



TỰ DO TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG TẠI VIỆT NAM

Phúc Trình trung thực

Tiếng nói cho những người thầm lặng
www.csw.org.uk



CHRISTIAN
SOLIDARITY
WORLDWIDE
VOICE FOR THE VOICELESS

“TÔI TIN RẰNG VẤN ĐỀ VI PHẠM TỰ DO TÔN GIÁO HAY TÍN NGƯỠNG Ở VIỆT NAM RẤT LÀ TRẦM TRỌNG.”

**Heiner Bielefeldt, Báo cáo viên Đặc biệt của LHQ về tự
do tôn giáo hay tín ngưỡng, ngày 31 tháng 7 năm 2014**

Ảnh bìa: Sự phát triển kinh tế nhanh chóng của Việt Nam không tương ứng với sự
cải thiện về việc bảo vệ nhân quyền: CSW

Hình ảnh minh họa cho tiết mục nói về đạo Cao Đài và đạo Hòa Hảo: BPSOS đã
được phép sử dụng

Phúc Trình này được phổ biến cho công chúng.

Phúc Trình này và các cuộc phỏng vấn khác dưới dạng pdf có thể tải xuống từ
www.csw.org.uk/2014-vietnam-report

Bản quyền © Tổ Chức Liên Kết Ki-tô giáo toàn cầu (CSW) 2014

Bản quyền đã được cầu chứng

In tại Anh Quốc

LỜI CẢM ƠN

Phúc Trình này sử dụng thông tin dựa trên sự sưu khảo của CSW và các đối tác của
CSW tại Việt Nam cũng như trên toàn thế giới. CSW xin gửi lời cảm ơn đến tất cả
các tổ chức và chuyên gia đã đóng góp cho phúc trình này qua các khuyến cáo,
thông tin và đề xuất.

Phúc trình này dành cho các chức sắc tôn giáo, các nhà hoạt động nhân quyền,
các nhà hoạt động trực tuyến và rất nhiều cá nhân khác đã đứng lên tranh đấu cho
tự do tôn giáo hay tín ngưỡng tại Việt Nam.

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	4
CHUYẾN THĂM VIẾNG CỦA BÁO CÁO VIÊN ĐẶC BIỆT LHQ, THÁNG 7 NĂM 2014	4
SƠ LƯỢC VỀ BÁO CÁO NÀY	5
PHỤ CHÚ VỀ TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG TẠI VIỆT NAM	6
NGHỊ ĐỊNH 92	7
KHUYẾN CÁO	8
ĐẠO PHẬT	10
ĐẠO CAO ĐÀI	14
CÔNG GIÁO	18
PHẬT GIÁO HÒA HẢO	22
ĐẠO TIN LÀNH	26
CÁC TÔN GIÁO THIỂU SỐ KHÁC	31
KẾT LUẬN	33
TÀI LIỆU THAM KHẢO	34

DẪN NHẬP

» **“Việt Nam công nhận và đề cao các giá trị đạo đức cũng như văn hóa về tín ngưỡng và tôn giáo, coi tôn giáo và tín ngưỡng là một nhu cầu thiết yếu về mặt tinh thần của con người, và những người theo tôn giáo là một phần quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.”**

Ông Nguyễn Thái Bình, người đứng đầu của Ủy Ban Tôn Giáo của chính phủ Việt Nam¹

Mặc dù chúng ta có thể nhận thấy đã có một số tiến bộ trong việc bảo vệ tự do tôn giáo và tín ngưỡng tại Việt Nam trong 10 năm qua, chúng ta không thể bỏ qua những hành động vi phạm quyền này hiện đang tiếp diễn, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang tăng cường hội nhập với cơ chế bảo vệ nhân quyền quốc tế và được bầu vào Hội đồng Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc vào tháng 11 năm 2013.

Những tiến bộ phần lớn được thực hiện ở cấp trung ương. Đã có thêm các nhóm hay hệ phái của Phật giáo, Hồi giáo và Tin Lành được công nhận chính thức, nâng tổng số lên 37 tổ chức và giáo phái tôn giáo và một hoạt động sùng tín được nhà nước phê chuẩn thuộc sáu tôn giáo chính: đó là Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài và Hòa Hảo.

Các cấp cao nhất của chính phủ Việt Nam đã tham gia giao lưu với Tòa Thánh, trong đó bao gồm một số chuyến thăm Đức Giáo Hoàng lần đầu tiên. Chính phủ cũng hợp tác với một tổ chức quốc tế để cung cấp các khóa học đào tạo về tôn giáo và pháp luật dành cho cán bộ và chức sắc tôn giáo tại Việt Nam.² Ngoài ra, trong năm 2013 CSW đã nhận được một số phúc trình, trong đó nêu lên sự can thiệp của chính phủ đối với một vụ việc quấy nhiễu, đe dọa và dùng bạo lực chống lại một nhóm dân tộc thiểu số cải sang đạo Tin Lành; đây cũng là một trường hợp cho thấy rằng, ở mức độ nào đó, các cán bộ hoạt động trong vấn đề tôn giáo đã công nhận là cần phải thay đổi cách xử sự của họ về vấn đề cải đạo.³

Tuy nhiên, những tiến bộ này đã bị chìm đắm giữa những báo cáo liên tục về các vi phạm về quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng của các tín đồ thuộc tất cả các tôn giáo chính thống tại Việt Nam. Những vi phạm được báo cáo bao gồm từ quấy nhiễu, đe dọa, theo dõi gắt gao, cho đến bắt giữ, bỏ tù, tra tấn và giết hại phi pháp. Nạn nhân bao gồm cả những cộng đồng tôn giáo đã có từ lâu đời cũng như những cộng đồng mới cải đạo, từ chức sắc cho tới giáo dân và cả người Kinh⁴ cũng như người dân tộc thiểu số. Những người vi phạm bao gồm các nhân viên của cơ quan nhà nước như công an, giới chức địa phương và quân đội, cũng như những người không liên quan đến nhà nước như láng giềng, lãnh đạo trong cộng đồng và thành viên trong gia đình.⁵

CHUYẾN VIẾNG THĂM CỦA BÁO CÁO VIÊN ĐẶC BIỆT CỦA LIÊN HIỆP QUỐC, THÁNG 7 NĂM 2014

Vào năm 2014, Báo cáo viên Đặc biệt của LHQ về tự do tôn giáo hay tín ngưỡng, Giáo sư Heiner Bielefeldt đã đến thăm Việt Nam từ ngày 21 đến ngày 31 tháng 7. Trong suốt chuyến thăm viếng này, Giáo sư Bielefeldt đã có cơ hội được gặp gỡ nhiều giới chức chính phủ và chính quyền địa phương, cũng như đại diện của các cộng đồng tôn giáo hay tín ngưỡng. Tuy nhiên, các chuyến thăm đã ghi trong chương trình đến các tỉnh An Giang, Gia Lai và Kon Tum đã bị huỷ bỏ khi Báo Cáo Viên Đặc Biệt nhận được báo cáo rằng một số cá nhân ông muốn gặp đang trong tình trạng “bị theo dõi, cảnh báo, đe dọa nghiêm trọng hay bị công an ngăn cấm đi lại.”⁶ Cả ba tỉnh đều đã chứng kiến các hành vi vi phạm tự do tôn giáo trong những năm gần đây, gồm cả những vụ tấn công bằng bạo lực chống lại những người theo đạo Công giáo và đạo Tin Lành ở Kontum vào năm 2012 và 2013.

1 Bộ Ngoại giao Việt Nam, ‘Việt Nam, Cam-pu chia thảo luận về vai trò của công tác tôn giáo’, ngày 16 tháng 12 năm 2010 <http://www.mofa.gov.vn/en/nr040807104143/nr040807105001/ns101217091748/view>

2 Viện Liên kết Toàn cầu, ‘Việt Nam’ <http://www.globalengage.org/relational-diplomacy/countries/vietnam>
Viện Liên kết Toàn Cầu đã làm việc với các tổ chức giáo dục và chính phủ Việt Nam để đề xuất một số sáng kiến nhằm cải thiện việc bảo vệ tự do tôn giáo và tín ngưỡng tại Việt Nam. Xin xem liên kết phía trên để biết thêm thông tin.

3 CSW, ‘Việt Nam: Sự thù nghịch và sự ngăn cấm của nhà nước đối với quyền cải đạo’, tháng 8 năm 2013, trang 12

4 Kinh là tên gọi người của dân tộc chiếm đa số tại Việt Nam. Nhóm này được gọi một cách không chính thức là người Việt hay người Việt Nam. Danh từ người Việt Kinh được dùng để phân biệt người Kinh với những dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam.

5 Hành vi vi phạm quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng không chỉ được cơ quan chính phủ thực hiện mà còn bởi các đối tượng phi chính phủ. Mặc dù mâu thuẫn giữa các tôn giáo không phổ biến ở Việt Nam; để lấy ví dụ, việc cải sang đạo Tin Lành đôi khi bị cộng đồng hay gia đình phản đối. Tuy nhiên, để khởi đầu việc xem xét hành vi vi phạm tự do tôn giáo, phúc trình này tập trung vào các hành vi vi phạm bởi các nhân viên chính quyền và đôi khi bởi các người không là nhân viên của chính phủ nhưng do chính phủ thuê mướn để thực hiện.

6 Văn phòng Phủ Cao ủy Nhân quyền, ‘Thông cáo báo chí về chuyến thăm viếng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam của Báo Cáo Viên Đặc Biệt về vấn đề tự do tôn giáo hay tín ngưỡng’, ngày 31 tháng 7 năm 2014 <http://www.ohchr.org/en/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=14914&LangID=E>

Giáo sư Bielefeldt sẽ trình bày một bản phúc trình với các kết luận và khuyến cáo của ông cho Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc năm 2015; tuy nhiên, vào ngày cuối cùng trong chuyến thăm viếng của ông, nhân buổi họp báo diễn ra ở Hà Nội ông đã trình bày bài phát biểu dài 12 trang phác thảo một số mối quan tâm chính của ông. Trong bài phát biểu này, Giáo sư Bielefeldt đã nhắc đến “thái độ thô bạo, tiêu cực đối với quyền của dân tộc thiểu số và các cá nhân theo các tôn giáo nằm ngoài các đạo chính thống”; các thuật ngữ như: ‘lợi ích của đa số’ và ‘trật tự xã hội’ thiếu tính cách xác định và cụ thể; và các điều khoản rộng lớn nhằm hạn chế nhân quyền, cũng như “cách trình bày mơ hồ không rõ ràng trong Bộ Luật Hình sự... về ‘lạm dụng các quyền tự do dân chủ’ và ‘sự khiếm khuyết về quyền đòi hỏi được pháp luật bảo vệ một cách hiệu quả’.

Các quan tâm đó được nêu lên trong bài phát biểu của Báo Cáo Viên Đặc Biệt cũng gần giống như những vấn đề được đưa ra trong phúc trình này. Nhận xét của ông về các hạn chế đối với hoạt động của “các cộng đồng tôn giáo độc lập” có thể được áp dụng cho các nhóm tín hữu thuộc đạo Tin Lành, Cao Đài và Phật giáo Hòa Hảo. Báo cáo viên Đặc biệt nhận xét rằng: “các điều kiện để những cá nhân hoặc nhóm người có thể hoạt động tôn giáo hoặc tín ngưỡng của họ không thể tiên đoán được và thường phụ thuộc vào thiện chí của các cơ quan Nhà nước, nhất là chính quyền địa phương”. Nhận xét này cũng giống với kết luận của CSW rằng việc đối xử với người theo đạo Tin Lành chẳng hạn thường phụ thuộc vào thái độ của cán bộ địa phương (trang 32).

Những vi phạm được đề cập tới trong bài phát biểu cũng tương ứng với những hành vi được nói đến trong phúc trình này: các cuộc vây bắt tàn bạo của công an/cảnh sát; việc bị triệu tập nhiều lần đến ‘làm việc’ với công an; việc theo dõi chặt chẽ các hoạt động tôn giáo; việc làm gián đoạn các nghi thức và lễ hội tôn giáo; bị giam lỏng tại nhà, đôi khi qua một thời gian dài; bị bắt giam, đôi khi qua một thời gian dài; bị đánh đập và tấn công; gây áp lực với các thành viên trong gia đình; các hành vi phá hoại; phá hủy nhà thờ, chùa, nghĩa trang và nơi tổ chức tang lễ; tịch thu tài sản; và gây áp lực có hệ thống nhằm buộc các tín hữu phải bỏ một số hoạt động tôn giáo, và phải tham gia vào các hoạt động trong các cơ sở tôn giáo được nhà nước cho phép.

Những vi phạm khác được nêu lên trong bài phát biểu nhưng không được đề cập đến trong báo cáo này, cũng giúp củng cố cho việc tra cứu của CSW, thí dụ như lệnh cấm không cho nhận và sở hữu các sách hoặc tài liệu tôn giáo trong nhà tù.

Bài phát biểu của Báo cáo viên Đặc biệt kết luận rằng: mặc dù có một số tiến bộ khả quan ở cấp trung ương và sự nới rộng hành lang cho các hoạt động tôn giáo trong những năm gần đây, ‘thực tế vẫn tồn tại các vi phạm nghiêm trọng về quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng tại Việt Nam’.

Thực tế Báo cáo viên Đặc biệt và những người ông gặp đều bị theo dõi chặt chẽ, đó là “sự vi phạm trắng trợn các điều khoản của Liên Hiệp Quốc liên quan đến việc thăm viếng nước thành viên của [LHQ]”; chính điều đó đã chứng tỏ những nỗ lực của chính phủ Việt Nam trong việc ngăn chặn các chức sắc tôn giáo và nhà hoạt động nhân quyền tại Việt Nam khi họ vận động đấu tranh để bảo vệ quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng. Trớ trêu thay, việc cố gắng ngăn cản chuyên gia LHQ khám phá tình trạng thực tế của các cộng đồng tôn giáo tại Việt Nam, chính phủ nước này đã làm vấn đề này trở nên trầm trọng hơn, và gây sự chú ý nhiều hơn đến vấn đề vi phạm các cộng đồng tôn giáo đó.

VỀ BÁO CÁO NÀY

Ngày nay tại Việt Nam, vấn đề tự do tôn giáo và tín ngưỡng và cách tiếp cận của chính phủ đối với các tổ chức và hoạt động tôn giáo là vấn đề đặc biệt quan trọng vì các lý do sau.

Trước hết, số người nhận mình là tín đồ của một tôn giáo đang ngày càng tăng lên, theo sự xác nhận của chính phủ Việt Nam.⁷ Trong lúc đó, các tổ chức và chức sắc tôn giáo uy tín tại Việt Nam ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tổ chức xã hội dân sự, đặc biệt là trong việc vận động và cổ súy cho nhân quyền và công bằng xã hội. Ngoài ra, trong khi một số nhóm tôn giáo với truyền thống lâu dài về việc tham gia các công tác xã hội (đặc biệt là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (UBCV)⁸ và Giáo hội Công giáo), trong những năm gần đây, đại diện của các nhóm tôn giáo chính tại Việt Nam đã phối hợp với nhau và dung các phương thức mới, chưa từng có trước đây để công khai thông báo các tin tức về các vi phạm quyền tự do tôn giáo, không chỉ đối với các đạo hữu của họ mà còn với những người thuộc tôn giáo hay tín ngưỡng khác.

7 Theo Báo Cáo Quốc Gia được Việt Nam đệ trình cho kỳ Kiểm Điểm Định Kỳ Phổ Quát của LHQ năm 2014, số lượng ‘người theo các tôn giáo khác nhau’ đã tăng từ 20 triệu người năm 2009 lên hơn 24 triệu người năm 2013.

8 Công giáo, Phật giáo và các nhóm tôn giáo khác tại Việt Nam sử dụng thuật ngữ giáo hội, có nghĩa là ‘church’ hoặc ‘congregation’. Do đó, mặc dù trong tiếng Anh thuật ngữ ‘church’ thường chỉ được dùng để nói đến các nhóm Kytô giáo, trong bối cảnh Việt Nam, danh từ đó (church) cũng được dùng cho các nhóm tôn giáo khác.

Trong năm 2013 đại diện của các cộng đồng tôn giáo như: Phật giáo Hòa Hảo, Công giáo, Cao Đài, Tin Lành và Phật giáo đã ban hành 'Tuyên bố của Tăng lữ Việt Nam Về Pháp Lệnh Tôn Giáo và Tín Ngưỡng năm 2004 và Nghị định năm 2012 về các Chỉ thị và Phương pháp để Thực Hiện Pháp Lệnh Tôn Giáo và Tín Ngưỡng', trong đó nêu rõ những quan tâm và đưa ra các khuyến cáo của họ cho chính phủ⁹, nhóm này cũng đưa ra một tuyên bố khác phản đối việc ngược đãi các tù nhân lương tâm trẻ tuổi.¹⁰

Gần đây, Ủy ban Bảo Vệ Tự do Tôn Giáo đã được thành lập để "hỗ trợ công dân thực hành quyền tự do tôn giáo của họ và để đấu tranh chống lại các âm mưu nhằm hạn chế hoặc cản trở việc thực hành tự do tôn giáo". Ủy Ban tham chiếu Điều 25 của hiến pháp (Việt Nam) năm 2013, theo đó chính quyền bảo đảm quyền của người công dân được tự do thành lập các hiệp hội. Trước khi Ủy Ban ra đời thì có Hiệp hội Liên Tôn Việt Nam với sự hiện diện của các vị lãnh đạo Phật giáo Hòa Hảo, Công giáo, Cao Đài, Tin Lành và Phật giáo.

Các vị lãnh đạo và tín đồ các tôn giáo hiện nay là nhóm tiền phong trong cuộc đấu tranh vận động cho nhân quyền và pháp quyền, họ thu thập thông tin và phổ biến cho công chúng, phơi bày nạn tham nhũng và lạm dụng chức quyền, biểu tình ủng hộ cho các tù nhân lương tâm, đòi hỏi sự minh bạch và trách nhiệm của các giới chức chính quyền, và họ là tiếng nói của những người bất đồng chính kiến, mặc dù chính phủ bóp chặt quyền tự do ngôn luận.

» "Vi (Việt Nam) không có các đảng phái đối lập, các nghiệp đoàn tự do hoặc các tổ chức phi chính phủ (NGO) độc lập, thì các phong trào tôn giáo là tiếng nói cần thiết trong một xã hội dân sự; họ đã nêu lên các bất bình của người dân và tạo sức ép để đổi mới."

Lời tuyên bố của Tăng thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Thích Quảng Độ đã được phát ra qua máy ghi âm tại Hội đồng Nhân quyền LHQ trong kỳ Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát vào ngày 4 tháng 2 năm 2014

Báo cáo này nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quát và ngắn gọn về sự phát triển và tình hình hiện tại của các tôn giáo chính tại Việt Nam, trong đó nêu ra các vi phạm và sự hạn chế của chính phủ đối với các cộng đồng tôn giáo. Chỉ trong một vài trang ngắn ngủi, phúc trình không thể cung cấp được đầy đủ, chính xác và trọn vẹn lịch sử và chi tiết của bất cứ tôn giáo nào. Nhận thức rõ điều này, phúc trình chỉ nhằm cung cấp cho người đọc đủ thông tin về từng nhóm tôn giáo để có thể hiểu được ảnh hưởng nặng nề của các sự giới hạn, ngăn cấm áp đặt lên các nhóm này, mà không nêu lên được đầy đủ toàn bộ lịch sử hay tình hình hiện tại của một tôn giáo nào.

Khi điều kiện cho phép, CSW đã cố gắng xác nhận nguồn gốc của các thông tin được cung cấp cho từng thí dụ một. Khi không thể thực hiện được, chúng tôi so sánh các chi tiết của vụ việc qua sự tra cứu của chúng tôi và thấy rằng vụ việc đó có đúng với những phúc trình khác về tình trạng vi phạm đối với nhóm tôn giáo đó hay không. Phần lớn thông tin về các vụ việc có sẵn trực tuyến (trên Internet) được đưa ra từ nguồn gốc chính.

GHI CHÚ VỀ TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG TẠI VIỆT NAM

Ngay việc xác định tôn giáo của cá nhân và nhóm người tại Việt Nam là một vấn đề cực kỳ phức tạp. Một số người Việt Nam có thể xác định là họ tin theo một tín ngưỡng nào đó, nhưng thực tế họ còn thực hành các hoạt động của tôn giáo khác trong đời sống của họ. Cùng lúc đó, có thể một số người Việt Nam có tín ngưỡng bắt nguồn từ Khổng giáo, Phật giáo và Đạo giáo, và thậm chí họ còn tham gia vào một số phong tục và nghi lễ nào đó nhưng lại không xác định họ theo bất kỳ một đạo nào trong số các tôn giáo này. Nhiều người Việt Nam xác định là họ không theo tôn giáo nào, nhưng vẫn theo truyền thống thờ cúng tổ tiên và lên chùa cúng Phật trong những dịp lễ quan trọng.

Báo cáo này không nhằm thực hiện một công việc khó khăn và tốn thời gian là xác định hay phân loại tín ngưỡng tôn giáo tại Việt Nam. Phúc trình này chỉ nhằm mô tả những sự ngược đãi các cá nhân hoặc tập thể mà họ tin rằng tôn giáo hay tín ngưỡng của họ đã bị xâm phạm.

9 Tin tức của Giòng Chúa Cứu Thế Việt Nam, 'Tuyên bố của Tăng lữ Việt Nam về Pháp Lệnh Tôn Giáo và Tín Ngưỡng', ngày 8 tháng 10 năm 2013 <http://www.vrnews.org/#/2013/10/statement-of-vietnams-clergies.html>

10 Giòng Chúa Cứu Thế, 'các nhà lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam đang dùng nhà tù để ngược đãi những người trẻ yêu nước', ngày 2 tháng 9 năm 2013 <http://www.chuacuuthe.com/2013/09/the-vietnamese-communist-rulers-are-utilizing-prisons-to-maltreat-patriotic-youths/>

NGHỊ ĐỊNH 92

Kể từ khi Việt Nam bắt đầu thực hiện chính sách ‘cải cách và đổi mới’ (Đổi Mới) vào năm 1986, đã có một loạt các văn bản về chính sách tôn giáo. Vào năm 1990, Bộ chính trị đã ban hành ‘Nghị quyết số 24-NQ/TW: Đẩy mạnh Công tác Tôn giáo trong Tình Hình Mới’. Trong năm 2003, ‘Nghị quyết số 25-NQ/TW: Tôn Giáo Vụ’ tiếp tục được ban hành, trong đó nhấn mạnh “đoàn kết các tín đồ của những tôn giáo khác nhau trong bối cảnh đại đoàn kết dân tộc” và sự cần thiết của hoạt động tôn giáo để “đóng góp vào việc thực hiện thành công công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước” và để “xây dựng và bảo vệ sự ổn định của Đất nước”.¹¹

Năm tiếp theo Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội Việt Nam phê chuẩn Pháp lệnh Tôn giáo và Tín ngưỡng, Pháp lệnh có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2004. Vào ngày 1 tháng 3 năm 2005 chính phủ ban hành Nghị định số 22/2005/ND-CP, trong đó đưa ra đường lối thực hành pháp lệnh. Theo Ủy Ban Công Tác Tôn Giáo Chính Phủ, pháp lệnh này là nền móng của đạo luật Tôn Giáo và Tín Ngưỡng sẽ được ban hành trong tương lai.¹²

Nghị định 22 đã được thay thế bằng Nghị định 92 và có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2013. Các chức sắc Phật giáo, Công giáo và Tin Lành, cũng như luật sư và những nhà tranh đấu đã chỉ trích rằng nghị định mới khắt khe hơn nghị định cũ, sử dụng thuật ngữ khó hiểu và mơ hồ, và đã tạo thêm các khó khăn về giấy tờ hành chánh cho các hoạt động ôn hòa và hợp pháp của các tín đồ tôn giáo.

Một khía cạnh tích cực của nghị định mới đó là nó đã giảm bớt khoảng thời gian mà chính quyền phải trả lời cho các đơn đăng ký và họ phải cấp giấy xác nhận đã nhận tài liệu đăng ký. Tuy nhiên, về tổng thể, Nghị định được ban hành nhằm mục đích kiểm soát hay quản lý nhóm tôn giáo và các hoạt động tôn giáo hơn là bảo vệ tự do tôn giáo hay tín ngưỡng. Rất nhiều nhóm tôn giáo đã chọn không đăng ký vì họ tin rằng việc đăng ký sẽ cho phép chính quyền tăng cường sự kiểm soát về các hoạt động của họ.

Một hậu quả tiềm ẩn của nghị định đó là các nhóm tôn giáo có thể bị ép buộc phải tham gia vào các tổ chức đã được đăng ký. Kết quả thứ hai, vốn đã trở thành hiện thực đối với rất nhiều nhóm đạo Tin Lành, họ đã không có sự lựa chọn nào khác, mà phải hoạt động bất hợp pháp trong thời gian chờ đợi được cấp phép chính thức.¹³ Điều này không những gây bất lợi và ấn tượng xấu cho các tín đồ tôn giáo mà còn cho xã hội Việt Nam, vì nghị định đó đã biến công dân tuân thủ pháp luật thành tội phạm chỉ vì tôn giáo tín ngưỡng của họ. Để biết thêm thông tin về Nghị định 92, xin vui lòng xem tóm tắt 2013 của CSW, ‘Việt Nam: Nghị định số 92: Các quy định và biện pháp cụ thể để thực hiện Pháp lệnh Tôn giáo và Tín ngưỡng’ do CSW cung cấp theo yêu cầu.

Trong suốt chuyến thăm viếng Việt Nam vào tháng 7 năm 2014, Báo Cáo Viên Đặc Biệt về Tự Do Tôn Giáo hay Tín Ngưỡng đã biết được là một kiến nghị yêu cầu thông qua bộ luật về tôn giáo vụ có thể sẽ được đệ trình vào năm 2015 và có thể sẽ được thông qua vào năm 2016. Luật này, như được đề cập ở trên, sẽ dựa trên Pháp lệnh về Tín Ngưỡng và Tôn Giáo. Theo lưu ý của Báo cáo viên Đặc biệt thì quy trình làm luật có thể là cơ hội để đề nghị các chính sửa quan trọng nhằm cải thiện việc bảo vệ quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng.

Tuy nhiên, trong một lời tuyên bố trong năm 2013 về Pháp lệnh, một số chức sắc tôn giáo đã kêu gọi chính phủ “bãi bỏ tất cả các pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, v.v. áp dụng riêng cho tôn giáo và tín ngưỡng, vì những pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, v.v. này được dùng để đàn áp và kỳ thị tôn giáo”, trong đó họ cũng đề cập rằng Pháp lệnh đã là gốc rễ gây rất nhiều trở ngại khó khăn cho tự do tôn giáo. Chính vì vậy, luật dựa trên Pháp lệnh này có nguy cơ làm cho các vấn đề hiện hữu trở nên trầm trọng hơn thay vì là giải quyết các vấn đề đó. Do đó, bất kỳ luật mới nào đều phải nhằm mục đích bảo vệ các tổ chức tôn giáo và các hoạt động tôn giáo hay tín ngưỡng, và bảo vệ tự do tôn giáo hay tín ngưỡng chứ không phải nhằm vào việc kiểm soát và quản lý đời sống tôn giáo ở Việt Nam.

11 Ủy ban Công tác Tôn giáo Chính phủ, Tôn giáo và Chính sách Về Tôn giáo tại Việt Nam, năm 2006, trang 46-47

12 cùng nguồn., trang 64

13 Tiếng Việt ‘đăng ký’ thường được dịch là ‘registration’; tuy nhiên, theo các nhà bình luận nói tiếng Việt, việc sử dụng ‘đăng ký’ trong Nghị định 92 nên được dịch chính xác hơn là ‘xin phép’, và trong thực tế, đơn đăng ký chính là đơn yêu cầu cấp giấy phép.

KHUYẾN CÁO

Đối với chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:

- Đảm bảo rằng bất kỳ luật mới nào về công tác tôn giáo đều phải tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ tự do tôn giáo hay tín ngưỡng;
- Sửa đổi Nghị định 92 để theo đúng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ tự do tôn giáo hay tín ngưỡng: đặc biệt, là cần phải loại bỏ mức đăng ký/giấy phép cấp thấp nhất cần thiết cho các sinh hoạt hay nhóm họp tôn giáo, thí dụ như nhóm họp để cầu nguyện (*sinh hoạt tôn giáo*); loại bỏ các điều kiện đòi hỏi các nhóm tôn giáo phải có địa điểm cố định hợp pháp và 20 năm hoạt động ổn định; và xóa bỏ các thuật ngữ mơ hồ như 'hành vi xâm phạm an ninh quốc gia', 'đoàn kết quốc gia/dân tộc' và 'phong tục và truyền thống';
- Đảm bảo rằng những người có tên trong bản đăng ký hội họp, hoạt động và tổ chức sẽ không bị ngược đãi và không bị đưa tên vào bất kỳ 'danh sách bị theo dõi' nào vì họ có tên trong bản đăng ký; nếu hiện không có phương pháp hay cơ chế nào để thực thi khuyến cáo này, thì nhà nước cần tạo ra một cách thức 'giám sát' sự việc này. Cách thức đó sẽ theo dõi toàn bộ quá trình đăng ký, và đảm bảo rằng khi bản đăng ký bị từ chối thì nhà nước phải có các lý do chính đáng.
- Tạo phương tiện để mọi người có dịp đóng góp ý kiến về việc thi hành Nghị định 92; và xem xét một cách nhanh chóng, kỹ càng các sự phê bình và chỉ trích của xã hội dân sự cũng như của cộng đồng quốc tế.
- Đảm bảo rằng tất cả cán bộ hay viên chức các cấp chính quyền, từ cấp làng, xã, quận và tỉnh, phải được đào tạo kỹ càng về các quy định của hiến pháp và pháp luật về các tổ chức tôn giáo cũng như hoạt động tôn giáo;
- Hỗ trợ học bổng và tra cứu về tôn giáo và quy định của pháp luật;
- Đánh giá các khiếu nại cho rằng chính quyền địa phương đã khuyến khích hay hay góp phần vào việc làm gia tăng áp lực quần chúng đối với những người mới cải đạo buộc phải từ bỏ đức tin của mình, và ban hành các hướng dẫn để xử lý vấn đề này nếu khiếu nại được xác định là chính xác;
- Phóng thích ngay lập tức và vô điều kiện tất cả tù nhân lương tâm bị giam giữ vì những hoạt động hay thực hành tôn giáo hay tín ngưỡng ôn hòa của họ;
- Ngay lập tức điều tra các cáo buộc về những cái chết khi bị công an giam giữ, và các cáo buộc tra tấn, và đảm bảo rằng bất cứ người nào được xác định là có liên quan đến những tội ác này phải chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Đối với Báo Cáo Viên Đặc Biệt của LHQ về tự do tôn giáo hay tín ngưỡng:

- Tiếp tục theo dõi các vụ việc vi phạm và cấm cản đối với các cá nhân và cộng đồng tôn giáo đã được báo cáo trong chuyến thăm viếng vào tháng 7 năm 2014;
- Trong trường hợp các cá nhân bị sách nhiễu, đe dọa hay ngăn cấm đi lại trong chuyến thăm viếng vào tháng 7 năm 2014, yêu cầu chính phủ đảm bảo an toàn cho các cá nhân đó, và chịu trách nhiệm về các hành vi ngược đãi những người đó;
- Đảm bảo rằng các câu hỏi chưa nhận được trả lời đầy đủ và thoả đáng trong chuyến thăm viếng vào tháng 7 năm 2014 sẽ được nêu ra lần nữa trong các cuộc tiếp xúc sau này với chính phủ;
- Sẵn sàng giúp đỡ hỗ trợ việc soạn thảo bộ luật mới về tôn giáo hay tín ngưỡng cũng như các dự luật khác có liên quan đến vấn đề này;
- Nên gặp gỡ các đại diện của các cộng đồng tôn giáo hay tín ngưỡng hải ngoại (bên ngoài Việt Nam) để thu thập thêm thông tin và cập nhật về các trở ngại, khó khăn mà người dân gặp phải khi thực hành quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng.

Đối với các nước Anh, Hoa Kỳ và các cơ quan đại diện ngoại giao của nước khác tại Việt Nam và các tổ chức khu vực (vùng) tại Việt Nam gồm có Liên minh châu Âu và Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á:

- Tiếp tục theo dõi việc vi phạm các quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng, và các tiến triển trong việc đối xử với các nhóm người thiểu số, tín đồ của các tôn giáo;
- Nêu lên các vụ việc vi phạm nhân quyền và các hạn chế quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng trên tất cả các phương tiện hiện có như: đối thoại về nhân quyền, các quan hệ đối tác chiến lược và quan hệ song phương;
- Đưa vào các báo cáo và thông trí gửi cho Việt Nam các thí dụ về những trường hợp có sự phát triển tích cực và các vụ việc liên quan đến tự do tôn giáo hay tín ngưỡng;
- Đưa vào các thỏa thuận song phương những mục tiêu cải thiện việc bảo vệ quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng, trong đó bao gồm quyền cải đạo;
- Tư vấn cho các toà đại sứ tại Việt Nam về việc phát triển mối quan hệ với những chức sắc tôn giáo chủ chốt, đặc biệt là những người đóng vai trò tranh đấu cho nhân quyền;
- Sắp xếp, dựa theo các khuyến cáo của các liên lạc chính tại địa phương, việc thăm viếng những thủ lãnh tôn giáo bị giam giữ, và các cộng đồng tôn giáo thiểu số đã chịu sự sách nhiễu của chính quyền;
- Xét các dự án hỗ trợ giúp đỡ cộng tác bảo vệ quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng, như huấn luyện về đề tài tự do tôn giáo hay tín ngưỡng cho các luật sư và những người đấu tranh cho nhân quyền; đồng thời xét về việc tài trợ hoặc tổ chức các buổi hội thảo về vấn đề này cho các cộng đồng tôn giáo;
- Khuyến khích chính phủ Việt Nam tài trợ học bổng và khảo cứu về tôn giáo cũng như quy định của pháp luật;
- Khuyến khích chính phủ Việt Nam sửa đổi Nghị định 92, và tham vấn với các vị lãnh đạo tôn giáo và chuyên gia về luật, và, xóa bỏ các từ ngữ khó hiểu và mơ hồ, và đảm bảo rằng các quy định về hành chánh sẽ không hạn chế tự do tôn giáo hay tín ngưỡng.

ĐẠO PHẬT



CÁC NGÀY THÁNG QUAN TRỌNG

300-100 TCN	(trước công nguyên) Phật giáo lần đầu tiên được du nhập từ Ấn Độ sang Việt Nam
100-200 SCN	(sau công nguyên) Phật giáo từ Trung Quốc được đưa vào Việt Nam
Năm 1887,	Việt Nam được đưa vào khối Đông Dương thuộc Pháp: các nhà sư Phật giáo tham gia phong trào chống thực dân thuộc địa
Trong thập niên 1950	Thành lập các hiệp hội Phật tử Vùng tại Việt Nam
Năm 1963,	Nhà sư Thích Quảng Đức tự thiêu để đấu tranh chống lại chính sách tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm
Năm 1964,	Thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (UBCV)
Năm 1981,	Hội nghị của các Đại diện về việc Thống nhất Phật giáo tại Hà Nội; Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam được thành lập. Tất cả các nhóm Phật Giáo độc lập đều bị cấm
Năm 2007	Tịnh Độ Tông chính thức được công nhận là một tôn giáo

SỐ LƯỢNG PHẬT TỬ TẠI VIỆT NAM*

6.802.318	thống kê của chính phủ, 2009 ¹⁴
10.000.000	theo Văn phòng Liên Lạc Tôn Giáo Chính phủ, 2010 ¹⁵
8.780.000	Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, 2012 ¹⁶
14.380.000	Trung Tâm Nghiên Cứu Pew, 2010 ¹⁷

* Những con số này vẫn đang gây tranh cãi và không nhằm phản ánh một số lượng nhất định: chúng được nêu ra ở đây để nói lên khoảng ước lượng và thể hiện sự khó khăn trong việc đưa ra kết luận về số lượng tín đồ tôn giáo tại Việt Nam.

14 Ban Chỉ đạo Điều Tra Dân Số Việt Nam, Trung Tâm Dân Số và Gia Cư Việt Nam 1/4/2009, thống kê về Dân số và Nhà ở, Hà Nội, 21/7/2010

15 Reg Reimer (2011), *Người theo đạo Kỳ Tô tại Việt Nam*, trang 13

16 Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Phúc Trình về Tự Do Tôn Giáo Quốc tế năm 2012 về Việt Nam. "10 phần trăm [của dân số xấp xỉ 87,8 triệu người] theo [tham gia] Phật Giáo Đại thừa" <http://www.state.gov/documents/organization/208492.pdf>

17 Dự án Tương lai về Tôn Giáo Toàn Cầu Pew – Templeton, Việt Nam http://www.globalreligiousfutures.org/countries/vietnam/#/?affiliations_religion_id=9&affiliations_year=2010®ion_name=All%20Countries&restrictions_year=2012

TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ

H: Tôn giáo/Tín ngưỡng này đã được chính phủ Việt Nam công nhận chưa? ✓

H: Có phải tất cả các giáo phái hoặc các tiểu nhóm tự xưng là theo tôn giáo/tín ngưỡng này đã được chính phủ công nhận? ✗

H: Nếu một số nhóm bị cấm, hoặc nếu tôn giáo/tín ngưỡng không được công nhận, có các lý do rõ ràng phản ánh các điều đó không?

Sau khi thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (VBS- Vietnamese Buddhist Sangha) vào năm 1981, tất cả các nhóm muốn duy trì là các tổ chức độc lập không thuộc vào VBS đều bị cấm. Các tổ chức độc lập như UBCV trở thành tổ chức bất hợp pháp. UBCV thấy rõ đây là nỗ lực của chính phủ nhằm kiểm soát các chức sắc Phật giáo và các hoạt động Phật Giáo dưới một giáo hội do chính phủ điều khiển. Tại thời điểm viết phúc trình này, chính phủ Việt Nam công nhận các nhánh của Phật giáo hoạt động dưới Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (VBS), cũng như Phật giáo Tịnh Độ Tông tu Tại Gia, Tứ Ân Hiếu Nghĩa (xây dựng dựa trên Phật giáo, Khổng giáo và Lão giáo), Ba Con đường Chân lý Khai Sáng, và Ba Truyền Thống (Tam Thừa) Phương Nam.

DẪN NHẬP

Cả hai nguồn chính thức và học hiệu nói chung đều đồng ý rằng Phật giáo¹⁸ đầu tiên được truyền bá từ Ấn Độ sang Việt Nam bởi các thương gia và nhà sư vào khoảng năm 300-100 TCN, và 2 đến 5 thế kỷ sau đó được truyền từ Trung Quốc sang Việt Nam bởi các nhà sư ở rất nhiều môn phái; ngày chính xác của sự kiện này vẫn còn gây nhiều tranh cãi. Mặc dù trước Phật giáo là các tín ngưỡng bản địa, trong đó bao gồm thuyết vật linh, Phật giáo không hề bị coi là đối lập hay mâu thuẫn với tín ngưỡng và tập quán hiện có. Sau này, Phật giáo Việt Nam và tín ngưỡng vật linh còn bị ảnh hưởng bởi và cùng tồn tại với Khổng Giáo và Lão Giáo. Ngày nay, Phật giáo (đa số là Đại Thừa), Khổng giáo và Lão giáo chung sống hòa bình và được gọi là Tam Giáo.

Tác giả Nguyễn Tài Thu của Việt Nam mô tả cách thức mà, trong suốt thời kỳ đô hộ của Pháp từ năm 1887, các chùa Phật giáo đã không chỉ là các chốn tâm linh mà còn là nơi ẩn trú an toàn và địa điểm gặp gỡ bí mật của những người chống Pháp.¹⁹ Trong suốt thời kỳ này các nhà sư tham gia vào một số cuộc nổi dậy, và nhà chùa trở thành căn cứ cho những người chống đô hộ. Tuy nhiên, những nguồn khảo cứu khác khẳng định rằng Phật giáo Việt Nam đã luôn là Phật giáo 'xã hội', và do đó rất nhiều chức sắc Phật giáo đã tham gia vào công tác xã hội từ trước thời kỳ Pháp đô hộ.

Sau khi Việt Nam bị chia cách do kết quả của Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, Ông Ngô Đình Diệm, một tín đồ Công giáo, đã trở thành tổng thống đầu tiên của miền Nam Việt Nam với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Mỹ. Các sự hạn chế và ngăn cấm chống lại những hoạt động Phật giáo và việc quấy nhiễu các nhà sư và tín đồ Phật Giáo đã dẫn đến các cuộc biểu tình lớn và sự tự thiêu của nhà sư Thích Quảng Đức vào tháng 6 năm 1963. Chính quyền của Tổng Thống Diệm cam kết đối thoại với chức sắc Phật Giáo nhưng đã không thực hiện các sự thay đổi chính sách cần thiết. Ông Diệm bị ám sát vào tháng 11 năm 1963.

Mặc dù ngày nay các báo cáo chính thức nêu rõ sự đóng góp to lớn của Phật giáo đối với xã hội và văn hóa Việt Nam, khi lực lượng Cộng sản nắm quyền tại miền Nam vào năm 1975, Phật Giáo vẫn không tránh khỏi việc kiểm soát và đàn áp các tổ chức tôn giáo trên toàn quốc. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (UBCV - Unified Buddhist Church of Vietnam)²⁰ được thành lập vào năm 1964 và thống nhất nhiều truyền thống Phật Giáo đa dạng, đã bị lực lượng công an chiếm giữ trụ sở. Các chùa chiền, bệnh viện, trường đại học, trung và tiểu học, và tổ chức thiện nguyện của UBCV đã bị tịch thu và hàng trăm tu sĩ nam nữ và tín đồ Phật giáo đã bị bắt, dẫn đến một loạt các vụ tự thiêu.²¹

18 Phần này đề cập đến lịch sử và phương pháp tu tập của Phật giáo Đại thừa, truyền thống Phật giáo chiếm đa số tại Việt Nam. Phật giáo Nguyên Thủy (hay Tiểu Thừa) Khmer-Krom và Phật giáo Hòa Hảo sẽ được thảo luận trong những phần khác. Tín ngưỡng và việc tu tập Phật giáo hiện đại tại Việt Nam thường bao gồm các yếu tố của Tịnh Độ Tông và Thiền Tông, cũng như các truyền thống khác.

19 Nguyễn Tài Thu (ed.) (2008), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, trang 263

20 Xem chú thích 8 về việc sử dụng thuật ngữ 'church' trong các nhóm Phật giáo Việt Nam.

21 Văn phòng Thông Tin Phật giáo Quốc Tế/Ủy ban Nhân Quyền Việt Nam, 'Phong trào Tự do Tôn giáo tại Việt Nam', 2014

CÁC NGĂN CẤM VÀ VI PHẠM CỦA CHÍNH PHỦ

Sau khi thành lập VBS và cấm đoán tất cả các nhóm Phật giáo độc lập sau đó, rất nhiều nhà sư nổi tiếng và Phật tử không gia nhập VBS đã bị bắt và bỏ tù. Tăng thống UBCV Thích Huyền Quang và nguyên phó tăng thống Thích Quảng Độ (vào thời gian đó) đều bị đưa đến vùng sâu vùng xa và giam lỏng tại nhà vào năm 1982. Một số học giả Phật giáo cũng bị bắt, trong đó có Thích Tuệ Sỹ và Lê Mạnh Thát; họ đã bị kết án tử hình vào năm 1988 nhưng sau đó bản án của họ đã giảm từ tử hình xuống 20 năm lao động khổ sai do sức ép quốc tế và cuối cùng được thả tự do năm 1998.²²

Theo chính phủ, “các thành tựu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam VBS... khẳng định niềm tin của Phật tử Việt Nam vào chủ nghĩa xã hội.”²³ VBS đã đóng hai vai trò: thứ nhất, như một tổ chức hướng dẫn tâm linh và tôn giáo, và thứ hai là một cơ quan thúc đẩy ý thức hệ về chính trị và về kinh tế. Việc này đã khiến rất nhiều tăng ni cũng như Phật tử cảm thấy mâu thuẫn và không thích hợp.

Rất nhiều Phật tử thuộc UBCV, tin rằng VBS thực chất là nỗ lực nhằm đưa hoạt động Phật giáo vào trong tầm kiểm soát của chính phủ. Ngược lại, UBCV xem Giáo Hội của mình là tổ chức kế thừa hợp pháp, và là phương tiện truyền đạt ‘di sản tinh thần’ Việt Nam, cũng như là phong trào xã hội dân sự lớn nhất đất nước.

Trên thực tế, trong suốt 20 năm qua lịch sử Việt Nam đã ghi dấu ấn rất nhiều cuộc biểu tình mà trong đó UBCV thường đóng vai trò chủ động, kể cả các cuộc biểu tình ôn hòa diễn ra ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội vào tháng 7 năm 2012 để chống lại hành động tranh chấp biển Đông của Trung Quốc. Mặc dù cuộc biểu tình ban đầu đã được cho phép, nhưng các người tham gia biểu tình vẫn bị ngăn chặn ở một số khu vực và cuộc biểu tình kết thúc với một số người bị giam giữ trong một khoảng thời gian ngắn.

Tăng thống Thích Quảng Độ là một trong những người kêu gọi biểu tình. Trước khi các cuộc biểu tình này diễn ra, công an bao vây Thanh Minh Thiền Viện ở Thành phố Hồ Chí Minh, nơi Thích Quảng Độ thực tế bị giam lỏng. Công an cũng bao vây nơi ở của Phó tăng thống Thích Viên Định và yêu cầu ông kêu gọi ngừng biểu tình. Vào ngày biểu tình, những Phật tử khác bị ngăn không được rời khỏi nhà hoặc bị chặn lại trên đường đi đến cuộc biểu tình.

Vào quý 1 năm 2014 công an và lực lượng an ninh ra quân, sự kiện này được UBCV coi là một trong những cuộc đàn áp lớn nhất trong những năm gần đây chống lại UBCV. Vào tháng 1, 2014, hơn 100 công an đã bao vây Chùa Long Quang, cũng là văn phòng thư ký của Viện Hóa đạo của UBCV, và chặn các phương tiện lưu thông trên không, cũng như chặn các ngã đường sắt và đường bộ đến chùa. Các lãnh đạo của UBCV bị cảnh báo là không được tham gia cuộc lễ Ngày Tưởng Niệm ở Huế; một số bị chặn khi đang trên đường tới địa điểm, bị đe dọa và buộc phải quay về.

Cũng trong năm 2014, các thành viên của Phong trào Thanh niên Phật giáo của UBCV (BYM-Buddhist Youth Movement), nơi mà các hoạt động giáo dục cho đến nay đã được tạm thời chấp nhận, cũng trở thành đối tượng bị đe dọa và gây khó dễ. Huỳnh trưởng BYM toàn quốc, Lê Công Cầu, đã bị bắt vào ngày 1 tháng 1 năm 2014 và bị quản thúc tại nhà trong vòng 1 tháng, mặc dù chính quyền không nêu lên tội danh. Phó huỳnh trưởng Nguyễn Tất Trú cũng bị bắt vào đầu tháng 1 và bị cáo buộc là một phần tử của ‘tổ chức phi pháp’ cũng như ‘vi phạm luật pháp’. Công an ra lệnh cho ông phải từ chức khỏi vị trí của mình ở Viện Hóa Đạo của UBCV và cấm ông không được rời khỏi quận.²⁴

Thí dụ 1: Công an ngăn chặn việc tham gia cuộc lễ Ngày Tưởng niệm của nhóm tín đồ Phật giáo

Công an và lực lượng an ninh đã quấy rối và đe dọa tăng ni, Phật tử của UBCV nhằm ngăn cản họ tổ chức lễ Ngày Tưởng niệm ở Chùa Long Quang, Huế vào ngày 10 tháng 1 năm 2014. Hơn 100 công an đã bao vây Chùa Long Quang, và dịch vụ internet của chùa cũng bị cắt.

Vào ngày 7 tháng 1, Phó Giám đốc Viện Hóa Đạo của UBCV, hòa thượng Thích Thanh Quang đã bị công an triệu tập thẩm vấn tại Đà Nẵng và bị cấm tham gia lễ tưởng niệm ở Huế. Một lãnh đạo khác cũng bị triệu tập đến ‘làm việc’ (thẩm vấn). Các tăng ni của 18 Ủy ban thuộc UBCV cấp Tỉnh trên khắp miền Nam và miền Trung Việt Nam cũng đã bị ngăn trở không cho tham dự lễ và bị theo dõi tại chùa của họ.

22 Văn phòng Thông tin Phật giáo Toàn cầu, ‘Các Hòa thượng được Thả tự do trong Lệnh ân xá’, ngày 2 tháng 9 năm 1998 <https://groups.google.com/forum/#!topic/soc.culture.vietnamese/JTQxcNME7gU>

23 Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2011), *Lượng định các Khảo cứu về Tôn giáo*, Quyển 5, Số 4, trang 10

24 Văn phòng Thông tin Phật giáo Toàn cầu, ‘Công an quấy nhiễu và ngăn chặn các hòa thượng cũng như Phật tử của UBCV để dập tắt buổi lễ Ngày Tưởng niệm của Phật giáo tại Huế, vào ngày 8 tháng 1 năm 2014, http://www.queme.net/eng/news_detail.php?numb=2207

Rất nhiều thành viên của Phong trào Thanh niên Phật giáo cũng bị ngăn chặn không được tham gia lễ tưởng niệm truyền thống các thành viên sáng lập BYM tại Việt Nam vào ngày 7 tháng 1 ở Chùa Phước Thành, Huế. Cuộc lễ bình thường hàng năm thu hút hàng trăm người tham gia, lần này chỉ có 70 người lãnh đạo BYM đã khéo léo thoát được sự kiểm soát của công an. Những thành viên quan trọng của BYM trở thành đối tượng bị quấy rối, theo dõi và được mời đến 'làm việc' với công an.²⁵

Ví dụ 2: Chức sắc lãnh đạo Phật giáo bị quản thúc tại nhà trong thời gian dài

Đức Tăng thống UBCV Thích Quảng Độ, 85 tuổi, đã được đề cử lãnh Giải Nobel Hòa Bình năm 2014, hiện vẫn bị quản chế tại Thiền Viện Thanh Minh mà không có lý do chính đáng hay tội trạng, sau ba thập niên sống lưu vong nội địa, bị bỏ tù và bị giam lỏng tại nhà chỉ vì ông đã vận động cho tự do tôn giáo và nhân quyền một cách ôn hòa.

Tất cả các cuộc viếng thăm ông đều bị theo dõi bởi các nhân viên công an mặc đồng phục và thường phục, họ có nhiệm vụ canh gác và theo dõi suốt ngày đêm quanh tu viện của ông. Mặc dù chính phủ Việt Nam thỉnh thoảng cho phép các nhà ngoại giao nước ngoài tới thăm ông, những khách đến thăm không chính thức có nguy cơ bị công an giam giữ, thẩm vấn và đánh đập.

Thích Quảng Độ bị tước quyền công dân của mình và không được phép di chuyển hay giao tiếp tự do. Ông dịch từ tiếng Trung Hoa sang tiếng Việt cuốn Đại Từ điển Phật giáo gồm 6 phần, mới đây ông đã hoàn thành việc dịch trong khi bị giam giữ, và được Văn phòng Thông tin Phật giáo in ấn. Mặc dù cuốn sách không có nội dung về chính trị, tuy nhiên cuốn từ điển này vẫn bị cấm lưu hành tại Việt Nam, chỉ đơn giản vì tên của người thực hiện cuốn từ điển đó.²⁶

25 Cùng nguồn. Ngày xảy ra vụ việc: tháng 1 năm 2014

26 Queme, 'Hồ sơ Hòa thượng Thích Quảng Độ, Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất', Ngày xảy ra vụ việc: vẫn tiếp diễn <http://www.queme.net/eng/thichquangdo.php>

ĐẠO CAO ĐÀI



NGÀY THÁNG QUAN TRỌNG

Năm 1926	Đạo Cao Đài được thành lập ở tỉnh Tây Ninh, miền Nam Việt Nam
Năm 1975	Lực lượng Đảng Cộng Sản miền Bắc Việt Nam chiếm đóng và cai trị miền Nam Việt Nam
Năm 1976	Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được thành lập cai trị toàn quốc (Bắc, Trung và Nam Việt Nam)
Năm 1978	Chính phủ Việt Nam ban hành Phán Quyết về đạo Cao Đài
Năm 1979	Chỉ thị số 1/HT-DKL xóa bỏ các phần quan trọng trong cấu trúc tổ chức đạo Cao Đài; chính phủ thành lập Hội Đồng Chương Quân ²⁷
Năm 1983	Ông Hồ Tấn Khoa của Tòa Thánh Tây Ninh bị quản chế tại nhà do bị cáo buộc âm mưu lật đổ chế độ Cộng sản
Năm 1996	Một chức sắc và lãnh đạo mới của đạo Cao Đài được chính phủ công nhận chính thức
Năm 2013	Nghị định 92/2012/ND-CP có hiệu lực, các vụ quấy phá những buổi tụ họp tại nhà của các tín đồ Cao Đài gia tăng

SỐ NGƯỜI THEO ĐẠO CAO ĐÀI Ở VIỆT NAM*

807.915 theo thống kê của chính phủ, 2009²⁸

2.312.500-3.700.000 Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, 2013²⁹

2-3.000.000 BPSOS, 2013³⁰

6.000.000 Hoskins, 2012³¹

* Những con số này vẫn đang gây tranh cãi và không nhằm phản ánh một số lượng nhất định: chúng được nêu ra đây để trình bày con số ước lượng và thể hiện sự khó khăn trong việc đưa ra số lượng tín đồ tôn giáo ở Việt Nam một cách chính xác.

²⁷ Cũng được dịch ra là Governance Council hoặc Trustee Council (Hội Đồng Chương Quân)

²⁸ Kiểm tra Dân số và Nhà ở 4/1/2009

²⁹ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, báo cáo về tự do tôn giáo quốc tế năm 2013, <http://www.state.gov/j/drl/rls/irf/religiousfreedom/index.htm#wrapper>

³⁰ BPSOS, 2013

³¹ Janet Hoskins trích dẫn con số 3,2 triệu người là con số chính thức, và 6 triệu là con số ước tính được chức sắc đạo Cao Đài đưa ra, trong 'Những Tôn giáo Bản địa của Việt Nam Là Gì?', CSEAS (Đại học Kyoto), 2012 <http://www.cseas.kyoto-u.ac.jp/edit/wp-content/uploads/2012/02/NL643-6.pdf>

TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ

H: Tôn giáo/Tín ngưỡng này đã được chính phủ Việt Nam công nhận chưa?



H: Có phải tất cả các giáo phái hoặc các tiểu nhóm tự xưng là theo tôn giáo/tín ngưỡng này đã được chính phủ công nhận?



H: Nếu một số nhóm bị cấm, hoặc nếu tôn giáo/tín ngưỡng không được công nhận, có các lý do rõ ràng nào cho điều đó không và tại sao?

Chính phủ chỉ công nhận các cơ quan và chi nhánh của đạo Cao Đài hoạt động dưới quyền quản lý của Hội Đồng Chương Quản đạo Cao Đài đã được chính phủ phê duyệt. Các hoạt động tôn giáo của người theo đạo Cao Đài không công nhận Hội Đồng và họ không xin phép Hội Đồng này để sinh hoạt, thì các hoạt động của họ đều bị coi là 'hoạt động tôn giáo phi pháp'. Các nhóm đạo Cao Đài không liên kết với Hội Đồng nói trên và các nhóm Cao Đài đã được thành lập trước khi Hội Đồng đó ra đời thường lấy danh xưng là Giáo hội Cao Đài độc lập hay 'nguyên thủy'.³²

DẪN NHẬP

Đạo Cao Đài được thành lập ở miền Nam Việt Nam vào năm 1926.³³ Đạo phát triển nhanh chóng với một số lượng lớn tín đồ. Nhiều nguồn tin còn cho biết có hơn 5 triệu giáo dân đạo Cao Đài trước khi lực lượng Cộng Sản miền Bắc Việt Nam giành quyền kiểm soát miền Nam vào tháng 4 năm 1975. Vào năm 1978, chính phủ Việt Nam ban hành Phán Quyết về đạo Cao Đài trong đó cáo buộc đạo Cao Đài là công cụ chống phá cách mạng của các thế lực nước ngoài.

Bắt đầu từ năm 1979, chính phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã cố gắng xóa bỏ đạo Cao Đài 'phản cách mạng' bằng cách bỏ hệ thống cấp bậc của tổ chức, thay thế vào đó là tổ chức do chính phủ điều hành.³⁴ Vấn đề này sẽ được thảo luận rõ hơn trong các phần dưới.

Đạo Cao Đài được thành lập dựa trên niềm tin rằng tất cả các tôn giáo khác nhau chỉ đơn giản có biểu hiện khác nhau về một chân lý phổ quát, 'Con đường Lớn'. Người theo đạo Cao Đài tin rằng, thông qua người cầu cơ (nhập hồn của tiên, thánh), Thượng Đế đã truyền đạt kế hoạch để thống nhất tất cả các tôn giáo vào làm một. Do vậy, việc tham gia vào hoạt động liên tôn là một khía cạnh quan trọng trong việc thực hành đạo Cao Đài. Người theo đạo Cao Đài nhận thức được tầm quan trọng và những lời răn dạy của các danh nhân văn hóa và tôn giáo ở khắp các thời kỳ và ở nhiều quốc gia, trong đó có Đức Phật (Nhiên Đăng Phật, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni), Môsê, Khổng Tử, Chúa Jesus Christ, Thánh Mohammed, Lão Tử và nhà văn Pháp Victor Hugo, những người được cho là đã dự đoán trước được sự xuất hiện của một tôn giáo mới hợp nhất thế giới tâm linh của châu Á và châu Âu.³⁵

Những người theo đạo Cao Đài tin rằng Thượng Đế tồn tại trong mỗi con người, cỏ cây và động vật và trong tất cả mọi sự vật: tất cả mọi vật đều được Thượng Đế tạo nên và mỗi sự vật đều là một phần của cuộc sống cũng như là cơ thể của vũ trụ. Tôn giáo răn dạy tất cả con người đều bình đẳng và coi nhân loại là một gia đình.

Thuyết duy linh là thuyết cực kỳ quan trọng đối với người theo đạo Cao Đài: Thượng Đế truyền đạt các thông điệp và trí tuệ của ngài thông qua người nhập hồn. Những người này được lựa chọn và đào tạo đặc biệt, và hoạt động dưới sự giám sát của Hội đồng Tối Cao đạo Cao Đài.

Các tín đồ Cao Đài đạo thuộc về các tông phái khác nhau tùy theo vị trí địa lý. Các ngôi đền được xây dựng để tạo điều kiện hiệp thông với Thượng Đế. Người theo đạo Cao Đài cũng dựng bàn thờ cúng tại nhà của họ (bàn thờ thường được lập trên tường cao ở giữa nhà để thờ cúng và cầu nguyện). Lễ lập bàn thờ tại nhà phải được giáo chức đạo Cao Đài chủ trì.

32 Xem chú thích 8 về sử dụng thuật ngữ 'church' của các nhóm tôn giáo khác.

33 Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, 'Lịch sử đạo Cao Đài' <http://www.caodai.org/web/content.aspx?pageID=1>

34 BPSOS, 'Đạo Cao Đài: một Tôn giáo Nội sinh, một Văn hóa Riêng biệt: Sự Xâm phạm Quyền Văn hóa của đạo Cao Đài của Chính phủ Việt Nam', 2013

35 LA Times, 'Đạo Cao Đài Hợp nhất các Tôn giáo Lớn trên Thế giới', ngày 7 tháng 1 năm 2006 <http://www.caodai.org/forum/viewmessage.aspx?ForumDetailID=80>

CÁC NGĂN CẤM VÀ VI PHẠM CỦA CHÍNH PHỦ

Vào năm 1978 chính phủ Việt Nam ban hành ‘Phán quyết đạo Cao Đài’, trong đó gọi đạo Cao Đài là ‘phản cách mạng’ và là công cụ của thế lực ngoại quốc như Pháp, Nhật và Mỹ. Ngay sau khi phán quyết này được ban hành, vào tháng 3 năm 1979, chính phủ bắt đầu nỗ lực xóa bỏ tổ chức đạo Cao Đài hiện tồn tại vào thời điểm đó thông qua Chỉ thị số 1/HT-DL, trong đó bãi bỏ và phá hủy các bộ phận quan trọng trong cấu trúc tổ chức, bao gồm các Cơ quan Lập Pháp, Hành Pháp và Từ Thiện, cùng với Hội Đồng Tối cao, Hội Đồng Giáo Phẩm và Hội Đồng Dân Sanh. Chính phủ cũng đặt việc Cầu Cơ Giáng Bút ra ngoài vòng pháp luật, từ đó khiến toàn bộ đạo Cao Đài nguyên thủy trở thành phi pháp.

Vào năm 1979 chính phủ thành lập Hội Đồng Chương Quản (Hội Đồng Hành Chánh hay Hội Đồng Quản Trị) đạo Cao Đài để thay thế tổ chức cũ. Các thành viên của hội đồng được chính phủ lựa chọn; vì các thành viên này không thông qua quá trình đề cử và chấp thuận theo thủ tục trước đây trong đạo Cao Đài, nên hầu hết tín đồ đạo Cao Đài đều không thừa nhận họ là các lãnh tụ hợp pháp.

Chính phủ cũng từng bước một loại bỏ các lãnh tụ chủ chốt ra khỏi tổ chức đạo Cao Đài. Vào năm 1983, thí dụ, một chức sắc cao cấp của Tòa Thánh Tây Ninh, Mục sư Hồ Tấn Khoa, đã bị bắt vì tội tham gia vào âm mưu lật đổ Đảng Cộng Sản và bị quản chế vĩnh viễn tại nhà. Vào năm 1984, con trai của ông cũng bị xét xử với tội danh tương tự.

Một pháp lệnh được ban hành vào tháng 5 năm 1996 đưa đến việc hình thành các chức sắc và lãnh đạo mới của đạo Cao Đài. Những người được chọn vào các chức sắc trong tổ chức đạo Cao Đài mới luôn luôn tuân theo các chính sách của Đảng Cộng Sản. Chính phủ đã thông báo công nhận tổ chức mới này vào tháng 9 năm 1996.

Tín đồ đạo Cao Đài, những người không công nhận sự hợp pháp của tổ chức đạo Cao Đài mới, tổ chức đã được chính phủ chấp thuận, đã phải đối mặt với áp lực lớn khi tu tập và thực hành đạo trong cấu trúc mới. Không có sự cho phép của tổ chức đạo Cao Đài chính thức, việc tu đạo và hành đạo của họ bị coi là bất hợp pháp. Trong các vụ đụng độ với giáo chức đạo Cao Đài địa phương (theo tổ chức mới của chính phủ) và công an, các tín đồ Cao Đài nguyên thủy đã bị đánh đập, cướp bóc và ngăn cấm không được thực hiện các hoạt động tôn giáo ôn hòa. Ngoài ra, đại diện đạo Cao Đài bị ngăn cấm không được tham gia các cuộc hội họp của hội đồng liên tôn cùng với các tổ chức tôn giáo khác tại Việt Nam.

Thí dụ 1: Công an và côn đồ được thuê để phá hoại buổi lễ tại nhà của tín đồ đạo Cao Đài

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2013 tín đồ và các giáo sĩ của đạo Cao Đài tụ tập để cử hành buổi lễ lập bàn thờ tại nhà của bà Nga. Bà Nga đã viết thư xin cấp phép gửi tới Hội đồng Nhân dân và chi nhánh của Mặt Trận Tổ Quốc tại làng để xin phép tiến hành; tuy nhiên, họ yêu cầu bà Nga phải liên lạc với Bộ phận Nghi lễ của văn phòng địa phương của Hội đồng Chương quản đạo Cao Đài được nhà nước phê chuẩn để được làm lễ; nếu không bà sẽ không được phép lập bàn thờ. Bà Nga đã xem hành động này là sự can thiệp của chính phủ, ép buộc bà phải tuân theo Hội đồng Chương quản đạo Cao Đài mới thay vì các giáo sĩ độc lập.

Bà vẫn tiến hành làm lễ. Vào 11:30 sáng, công an, giới chức chính quyền địa phương mặc thường phục và các thành viên của Hội đồng Chương Quản đã bao vây nhà bà. Một số người trong nhóm đó đeo mặt nạ. Côn đồ được thuê mướn và nhân viên chính quyền đã ngăn chặn các tín đồ đạo Cao Đài không cho vào nhà bà Nga để bắt đầu buổi lễ, và họ thu giữ máy quay phim, điện thoại cũng như tiền bạc của các thành viên của đoàn giáo sĩ. Những người đã vào được trong nhà đã khóa kín cửa lại, và tiếp tục tiến hành buổi lễ.

Sau buổi lễ, khi rời khỏi ngôi nhà, họ bị công an và côn đồ được thuê mướn bao vây. Một số người rời nhà đã bị côn đồ tấn công trước sự chứng kiến của công an. Những người còn lại trong nhà gọi điện thoại cho Ban Công Tác Tôn giáo, Văn phòng Nội Vụ Tỉnh Tây Ninh và công an, nhưng không có ai tới hiện trường, cho đến 8:00 giờ tối thì công an địa phương tới, chụp hình các nạn nhân cũng như lấy đi đoạn video quay vụ việc này.³⁶

36 báo cáo bởi bà Tạ Thị Thu Nga (nạn nhân) và các thành viên của Giáo hội đạo Cao Đài ‘Giáo hội Cao Đài, năm thứ 88, Thánh Thất Cao Đài Tây Ninh, Báo cáo về Ngày xảy ra vụ việc: 12 tháng 9 năm 2013 <http://democraticvoicevn.files.wordpress.com/2013/10/cao-dai-incident-report-with-signatures-english.pdf>

Thí dụ 2: Cán bộ, công an và côn đồ được thuê mướn tấn công thánh thất và tín đồ đạo Cao Đài

Vào ngày 3 tháng 7 năm 2013 khoảng 20 tín đồ đạo Cao Đài nguyên thủy và các thành viên giáo sĩ độc lập đã tụ tập để dự một buổi lễ tôn giáo ở Thánh Thất Cao Đài Long Bình, Quận Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Số tín đồ Cao Đài này trước đây đã từ chối không chuyển giao quyền sở hữu Thánh Thất cho văn phòng Hội Đồng Chương Quản địa phương.

Với sự hỗ trợ của công an và côn đồ thuê mướn, các thành viên của văn phòng Hội Đồng Chương Quản địa phương đã sử dụng xe tải để ủi sập cổng trước của Thánh Thất. Sau đó họ sử dụng dùi cui, gậy gộc và đá để tấn công những người (thuộc đạo Cao Đài nguyên thủy) đang còn chống cự lại những kẻ đánh phá để chiếm Thánh Thất này.

Chánh Trị Sự Lê Văn Ngọc Diệp, người chịu trách nhiệm quản lý Thánh Thất Cao Đài Long Bình đã bị trói và bị bắt lúc 9:45 giờ tối ngày 3 tháng 7 năm 2013 bởi thành viên của cơ quan Hội Đồng Chương Quản địa phương dưới sự trợ giúp của lực lượng an ninh địa phương. Ông đã bị bắt và đưa tới Thánh Thất Cao Đài Vĩnh Bình, Thánh Thất này nằm dưới sự quản lý của Hội Đồng Chương Quản và cách Thánh Thất Long Bình khoảng 2 km. Sau đó ông được gọi lên (cơ quan chính quyền địa phương) để thẩm vấn nhưng không bị bắt giam.³⁷

37 Tờ trình gửi lên Văn Phòng Đặc Phái Viên LHQ 'Vụ tấn công Thánh Thất Long Bình, Tỉnh Tiền Giang' Ngày xảy ra vụ việc: 3 tháng 7 năm 2013 <http://democraticvoicevn.files.wordpress.com/2013/11/long-binh-temple-report-01-14-14.pdf>

CÔNG GIÁO



NGÀY THÁNG QUAN TRỌNG

Năm 1615	Hội truyền giáo Thiên Chúa Giáo (Công Giáo) La Mã đầu tiên được thành lập tại Việt Nam
Năm 1627	Alexandre/Alessandro de Rhodes thành lập hội truyền giáo thứ hai ở Bắc Bộ
Năm 1630	Cấm đạo Thiên Chúa; de Rhodes bị trục xuất
Thập niên 1660	Khủng bố bắt đầu; các làn sóng khủng bố chống lại người theo đạo Thiên Chúa tiếp tục diễn ra trong suốt thế kỷ 17 và 18
Năm 1976	Chính phủ Việt Nam mới đóng cửa các trường học và chủng viện Công giáo; một số giáo sĩ cấp cao bị cầm tù
Năm 1988	Đức Giáo hoàng John Paul II phong thánh 117 vị vì tử đạo Thiên Chúa, được gọi là các Thánh Tử Đạo Việt Nam
Thập niên 1990	Bắt đầu đối thoại giữa Tòa Thánh và chính phủ Việt Nam với sự quan tâm đặc biệt về vấn đề bổ nhiệm các vị giám mục
Năm 2007	Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Giáo Hoàng Benedict XVI
Năm 2008	Cầu nguyện dưới ánh nến tại Hà Nội để đòi lại tài sản giáo hội bị tịch thu
Năm 2009	Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết thăm Giáo Hoàng

SỐ LƯỢNG TÍN ĐỒ CÔNG GIÁO TẠI VIỆT NAM*

5,677,086	Thống kê của chính phủ, 2009 ³⁸
6,000,000+	Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ 2013 ³⁹
5,700,000	Pew, 2010 ⁴⁰
8,000,000	Reimer, 2011 ⁴¹
6,456,947	UCANews, 2011 ⁴²

* Những con số này vẫn đang gây tranh cãi và không nhằm phản ánh một số lượng rõ ràng: chúng được nêu ra ở đây để nêu ra khoảng ước lượng và thể hiện sự khó khăn trong việc đưa đến kết luận về số lượng tín đồ tôn giáo ở Việt Nam.

38 Thống kê Dân số và Nhà ở

39 Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế năm 2013, <http://www.state.gov/j/drl/rls/irf/religiousfreedom/index.htm#wrapper>

40 Dự án Tương lai Tôn giáo Toàn cầu Pew-Templeton, 2012

41 Reimer, 2011

42 Niên Giám UCAN, 'Giáo hội tại Việt Nam' <http://directory.ucanews.com/country/vietnam/34>

TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ

- H: Tôn giáo/Tín ngưỡng này đã được chính phủ Việt Nam công nhận chưa?** ✓
- H: Có phải tất cả các giáo phái hoặc các tiểu nhóm tự xưng là theo tôn giáo/tín ngưỡng này đã được chính phủ công nhận?** ✓
- H: Nếu một số nhóm bị cấm, hoặc nếu tôn giáo/tín ngưỡng không được công nhận, có lý do rõ ràng nào chứng minh cho điều đó không?**

Thiên Chúa Giáo (Công Giáo) được chính phủ Việt Nam công nhận. Trong những năm gần đây, Việt Nam và Toà Thánh Va-ti-căng đã thực hiện nhiều bước tiến để tái thành lập mối quan hệ ngoại giao giữa hai bên. Tuy nhiên, các tín đồ Công giáo do từ đức tin của họ tham gia vào các hoạt động phúc lợi xã hội vẫn bị gán các tội danh về chính trị; và trong một số vùng của Việt Nam, những cán bộ địa phương phản đối các hoạt động tôn giáo ôn hòa của người Công giáo mà không bị trừng phạt, mặc dù Công giáo đã được chính phủ công nhận. Ngoài ra, việc đề cử và tôn phong Giám Mục và Cha Phó phải được chính phủ cho phép. Một số giáo dân Công giáo dẫn ra báo cáo rằng một vài giáo hội ở vùng sâu vùng xa miền cực Bắc và Tây Nguyên không được chính quyền địa phương công nhận mặc dù Giáo hội Công giáo đã được chính phủ công nhận.

DẪN NHẬP

Hội truyền giáo Thiên Chúa Giáo (Công Giáo) đầu tiên tới Việt Nam vào thế kỷ 16; hội truyền giáo thường trực đầu tiên được các tu sĩ dòng Tên thành lập tại Đà Nẵng vào năm 1615. Với sự xuất hiện của tu sĩ dòng Tên người Pháp Alexandre de Rhodes (hay còn được biết đến dưới tên gọi Alessandro de Rhodes) vào thập niên 1620 cùng một số nhà truyền giáo dòng Phanxico và Đa Minh sau đó, ảnh hưởng của các hội truyền giáo Công giáo tại Việt Nam bắt đầu tăng lên. Dựa trên thành tựu trước đó của các nhà truyền giáo nước ngoài, Alexandre de Rhodes đã làm ra chữ *quốc ngữ*, một hệ thống dùng bảng chữ alphabet Latin làm chữ viết cho tiếng Việt; hệ thống chữ viết này sau đó trở thành công cụ quan trọng trong quá trình hiện đại hóa.

Sự lan tỏa của Công giáo đã liên tiếp vấp phải làn sóng đàn áp của chính quyền trong suốt thế kỷ 17 và 18, trong đó ít nhất 130,000 giáo dân Công giáo Việt Nam và nước ngoài đã bị giết hại.⁴³ Một số đã chết sau khi bị tra tấn tàn nhẫn và qua một thời gian dài; một số khác bị hành quyết thẳng thừng vì cải sang 'tôn giáo nước ngoài'. Vào năm 1988 Giáo hoàng John Paul II đã phong thánh 117 'vị tử vì đạo Việt Nam', trong đó có 96 người Việt Nam.

Công giáo đã được xem là một tôn giáo mang tính cách mạng, thách thức trật tự và văn hóa Việt Nam. Ngoài ra, trong suốt thế kỷ 19, một số người đã coi Công giáo là tôn giáo có liên hệ với thực dân Pháp.⁴⁴ Tuy nhiên, khi các vùng Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Nam Kỳ bị đặt dưới sự cai trị của Pháp vào năm 1887, một số lượng lớn tín đồ Công giáo người Việt đã đứng lên phản đối ách đô hộ của Pháp; rất nhiều giáo dân sau đó đã tham gia vào cuộc chiến giành độc lập khi Pháp cố gắng tái xác lập quyền kiểm soát của họ tại Việt Nam sau Thế chiến II.

Khi Việt Nam bị phân chia vào năm 1954, 75-80% số người tị nạn di cư vào miền Nam là người Công giáo. Mối quan hệ của giáo dân Công giáo miền Nam với chính phủ trở nên phức tạp. Tổng thống đầu tiên của miền Nam Việt Nam, Ngô Đình Diệm, là một tín đồ Công giáo, và rất nhiều phe đã tranh luận về việc Ngô Đình Diệm dành sự đối xử ưu đãi cho Giáo hội. Ngay cả sau vụ ám sát Ngô Đình Diệm vào năm 1963 và sự thống nhất đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản vào năm 1975, Cộng Sản Bắc Việt vẫn nghi ngờ Công giáo là nhóm tôn giáo có khả năng phản động. Sau năm 1975 một số lượng nhỏ tu sĩ đồng ý hợp tác với chính phủ. Một số người Công giáo xem những giáo sĩ này là thành phần thân chính phủ hay thậm chí là 'giả'. Những tu sĩ khác cố gắng tìm biện pháp thực tế và hoạt động trong vòng giới hạn của chính phủ, với hy vọng 'không gian' cho tự do tôn giáo cuối cùng sẽ được mở rộng.

Ngày nay Việt Nam có 23 giáo phận và 3 tổng giáo phận ở Tỉnh Thừa Thiên-Huế, Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam, chính phủ và Toà Thánh La Mã vô cùng phức tạp.

Một số khía cạnh của mối quan hệ này được mô tả dưới đây.

⁴³ Reimer, 2011

⁴⁴ Sự cai trị của thực dân Pháp đôi khi bị hiểu một cách sai lầm là nhân tố chính tạo nên sự phát triển của đạo Thiên Chúa ở Việt Nam; thực tế, Giáo hội đã có sự phát triển đáng kể trong vòng hơn 200 năm trước khi Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp vào năm 1887.

CÁC NGĂN CẤM VÀ VI PHẠM CỦA CHÍNH PHỦ

Những tháng đầu của năm 2013 mọi người chứng kiến một sự cải thiện đáng kể trong mối quan hệ giữa La Mã và chính phủ Việt Nam: vào tháng 1 Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, Nguyễn Phú Trọng, đã gặp gỡ Giáo hoàng vào thời gian đó, Giáo hoàng Emeritus Benedict XVI tại La Mã: cuộc gặp gỡ đã được mô tả là “vô cùng êm đẹp và giàu tính xây dựng”.⁴⁵ Sau đó vào tháng 3, phái viên La Mã, Tổng Giám Mục Leopoldo Girelli, đã đến Việt Nam và được tới thăm hai tỉnh ở cực Bắc của đất nước, Hà Giang và Tuyên Quang “mà không gặp phải sự ngăn cấm hay can thiệp nào từ phía các viên chức chính phủ”.⁴⁶

Tuy nhiên, trong khi có một số dấu hiệu cho thấy La Mã và chính phủ đang tiến hành các bước để cải thiện mối quan hệ của họ, tình hình tại địa phương vẫn chưa phản ánh đúng mức sự phát triển này. Vào năm 2012 và 2013 cả tu sĩ và giáo dân Công giáo đều báo cáo hàng loạt vụ việc vi phạm và ngăn cấm, bao gồm cách đối xử phân biệt trong việc cung cấp các dịch vụ và nhu yếu phẩm, phá hủy tài sản giáo hội, làm gián đoạn các cuộc họp, đe dọa, quấy nhiễu và tấn công bằng bạo lực.

Một số các vụ việc này đã xảy ra bên trong và xung quanh thành phố Vinh của Tỉnh Nghệ An, quê hương của anh hùng dân tộc và cựu lãnh tụ Hồ Chí Minh. Vào năm 2011, 17 giáo dân Công giáo của giáo phận thành phố Vinh và Thanh Hóa đã bị bắt mà không có văn bản chính thức và bị kết tội theo Điều 88 với tội danh ‘thực hiện tuyên truyền chống phá nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam’ và theo Điều 79 với tội danh ‘âm mưu lật đổ chính quyền’. Người Công giáo tin rằng họ đã bị ‘bắt cóc’ vì họ đã qua Phi Luật Tân và Thái Lan để tham gia hội thảo dân chủ. Các tù nhân này cũng từng tham gia vào các hoạt động phúc lợi xã hội của Giáo hội. Người cầm đầu là Đặng Xuân Diệu đã bị tuyên án 13 năm tù. Vào tháng 10 năm 2013 CSW đã được biết rằng không ai được phép thăm Đặng Xuân Diệu kể từ khi ông bị giam giữ.

Vào ngày 11 tháng 6 năm 2012 các cán bộ đã tấn công tin đồ Công giáo ở Huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An với nỗ lực nhằm tịch thu phần đất do giáo hội sở hữu. Một nhóm người đồng đạo đã tấn công bằng bạo lực các giáo dân, khiến cho một số giáo dân bị thương nặng. Ở những vùng khác của tỉnh Nghệ An, công an và bộ đội đã làm gián đoạn một Thánh Lễ tại Con Cuông vào ngày 3 tháng 6 bằng cách gây ồn ào và cắt đứt loa phóng thanh. Sau đó vào ngày 1 tháng 7 Linh Mục Nguyễn Đình Thực đã bị một nhóm côn đồ chặn đường khi đang trên đường đi tới dự Thánh Lễ. Giáo dân đã gấp rút tới nơi giúp đỡ nhưng bị côn đồ đánh đập tàn nhẫn, thậm chí tượng Đức Mẹ Đồng Trinh cũng bị đập vỡ. Nhiều người bị thương nặng.

Bên cạnh các cuộc tấn công như được mô tả ở trên, người Công giáo còn phải đối mặt với các cản trở từ phía chính quyền đối với hoạt động tôn giáo ôn hòa của họ. Theo cuộc phỏng vấn với một tu sĩ do CSW thực hiện vào năm 2013, phản đối việc bán đất cho Giáo hội là một cách để cán bộ địa phương hạn chế sự phát triển của Giáo hội. Sau khi vị thủ lĩnh của giáo hội mua đất để xây nhà thờ, chủ đất phải gửi thư tới cho chính quyền trong đó nêu rõ là họ không còn nhu cầu sử dụng đất, mà muốn trả lại đất cho chính quyền. Sau đó chủ đất phải gửi lá thư thứ hai để nghị bán đất cho nhà thờ. Chính quyền có thể giao đất cho giáo hội, cho phép giáo hội có thêm đất ở một địa điểm khác, hoặc quyết định rằng giáo hội không cần thêm đất và phải trao lại đất cho chính phủ, trong trường hợp này, giáo hội sẽ mất đi số tiền mà họ trả cho chủ đất.

Rất nhiều người Công giáo nổi tiếng đã bị bắt giữ hoặc ngược đãi khi làm theo đức tin của họ và tích cực theo đuổi tranh đấu cho nhân quyền cũng như công bằng xã hội. Tu sĩ Công giáo Cha Thadeus Nguyễn Văn Lý đã trở thành một người đấu tranh vì nhân quyền nổi tiếng kể từ những thập niên 1970, vận động cho tự do tôn giáo hay tín ngưỡng, dân chủ và tự do ngôn luận. Từ năm 2007, ông bắt đầu thi hành bản án 8 năm tù vì ‘tuyên truyền thông tin vu khống và bôi nhọ nhà nước’. Vào tháng 9 năm 2010 Nhóm Công Tác Liên Hiệp Quốc về việc Giam Giữ Tùy Tiện đã kêu gọi thả Cha Lý ngay lập tức và vô điều kiện. Nhóm này khẳng định là Cha Lý đã bị giam giữ tùy tiện và bất hợp pháp, và bị chính quyền Việt Nam từ chối không cho tiếp xúc với tư vấn pháp luật.

Sẽ thật thiếu sót nếu nói đến Công giáo tại Việt Nam mà không nhắc tới Dòng Chúa Cứu Thế.⁴⁷ Hội truyền giáo Dòng Chúa Cứu Thế tại Việt Nam được thành lập năm 1925 và ngày nay tập trung mạnh mẽ vào hòa bình và công bằng, truyền thông xã hội và chăm lo cho những người trong tình trạng khốn khó. Mặc dù ít ỏi về số lượng, dưới sự dẫn dắt của người lãnh tụ năng nổ, tu sĩ và người đấu tranh cho nhân quyền, Stephen Chan Tín, cộng đồng Dòng Chúa Cứu Thế đã

45 *Catholic Herald*, ‘Giáo hoàng gặp gỡ lần đầu tiên lãnh tụ Đảng Cộng Sản Việt Nam’, ngày 23 tháng 1 năm 2013 <http://www.catholicherald.co.uk/news/2013/01/23/pope-meets-communist>

46 UCA News, ‘Phái viên Va-ti-căng được phép tiếp xúc tự do trong chuyến thăm’, ngày 21 tháng 3 năm 2013 <http://www.ucanews.com/news/vatican-envoy-allowed-free-access-on-visit/67803>

47 Dòng Chúa Cứu Thế được St Alphonsus Liguori thành lập vào năm 1732 ở miền Nam nước Ý.

hoạt động cực kỳ tích cực trong việc chống tham nhũng và bắt công xã hội, đặc biệt là sử dụng truyền thông xã hội để nâng cao nhận thức các vấn đề này cho cả trong nước và quốc tế. Kết quả của sự vận động rầm rộ này là một số blogger Dòng Chúa Cứu Thế bị bắt và giam giữ.

Thí dụ 1: Cảnh sát đánh đập những người đưa thỉnh nguyện Công giáo bên ngoài nhà thờ

Vào sáng ngày 31 tháng 7 năm 2013 một số tín đồ Công giáo cầu nguyện bên ngoài Nhà thờ Đức Bà ở Thành phố Hồ Chí Minh để thỉnh nguyện giải quyết vấn đề tranh chấp đất đai đã bị lực lượng an ninh đánh đập và sử dụng bạo lực để xua đuổi. Họ đã bị cảnh sát kéo lên xe bus và những người phản kháng bị đánh đập dã man cũng như bị tịch thu điện thoại di động. Sau vụ tấn công, một số người phải điều trị trong bệnh viện. Trong các bức ảnh ghi lại hình ảnh một người phụ nữ trẻ bị công an đánh đập, khuôn mặt cô bị sưng tím bầm và miệng cô đầy máu khô.

Những người đưa thỉnh nguyện cho biết là đã họ đến nhà thờ từ các tỉnh Tây Nam và Đông Nam, nơi mà họ cư ngụ, để cầu nguyện cho việc giải quyết tranh chấp đất đai sau khi đất và tài sản của họ bị chính quyền địa phương thu giữ.⁴⁸

Thí dụ 2: Công an, quân đội và côn đồ được thuê mướn đánh đập người biểu tình Công giáo, phá hoại tài sản tôn giáo

Vào ngày 4 tháng 9 năm 2013 những tín đồ Công giáo từ Mỹ Yên đã tập trung để biểu tình ôn hòa phản đối vụ bắt giữ ông Nguyễn Văn Hải, 43 tuổi và ông Ngô Văn Khởi, 53 tuổi, cũng là những giáo dân Mỹ Yên; hai ông đã bị bắt sau khi tham gia một vụ việc trước đó vào ngày 22 tháng 5 năm 2013. Trong ngày đó, hai người này cùng với nhiều người Công giáo khác ghé thăm nơi thờ phượng và dự buổi Thánh Lễ ở nhà thờ tại xã Nghi Phương. Có ba người đàn ông, sau này bị khám phá ra là công an mặc thường phục, đã dừng lại và khám xét các người trên đường đi đến nhà thờ. Những người này không xuất trình giấy tờ tùy thân và đám đông không biết danh tính của họ. Những cuộc tranh cãi đã nổ ra giữa hai bên vì sự căng thẳng và mập mờ về danh tính của họ. Ông Nguyễn Văn Hải và Ngô Văn Khởi đã chính thức bị (công an) bắt vào ngày 27 tháng 6 với cáo buộc là tụ tập dân Công giáo đến nhà của Công an Huyện vào ngày 22 tháng 5. Một số nguồn tin cho rằng hai ông bị chọn làm 'vật tế thần' do sự 'hiền lành' của họ, và công an tin rằng có thể dễ dàng lấy lời thú tội từ họ. Sau đó gia đình của hai ông này đã được thông báo là hai ông bị bắt vì 'phá rối trật tự công cộng'.

Các thành viên của cộng đồng Công giáo Nghệ An đã kháng nghị đòi thả hai ông và hy vọng hai ông sẽ được thả tự do vào ngày ân xá quốc gia hàng năm mừng 2 tháng 9. Khi hy vọng này không thành hiện thực, một số lượng lớn tín đồ Công giáo đã biểu tình ôn hòa trước cửa của Văn phòng Ủy ban Nhân dân Huyện Nghi Phương vào ngày sau đó, tức là ngày 3 tháng 9. Để trả lời, chủ tịch huyện địa phương đã đưa ra một văn bản, trong đó hứa hẹn là hai ông sẽ được thả vào chiều ngày 4 tháng 9. Tuy nhiên, gia đình hai ông sau đó xác nhận rằng chủ tịch huyện không đưa ra lời hứa thả tự do như vậy.

Hàng trăm thành viên của cộng đồng Công giáo đã tới để phản đối việc tiếp tục giam giữ hai ông. Vì đám đông bao vây quanh văn phòng huyện, tình hình trở nên căng thẳng. Các nguồn tin cho biết vào lúc này, quân đội được trang bị súng, dùi cui, hơi cay và chó cảnh vệ đã tới để giải tán đám đông. Một số nguồn tin còn khẳng định côn đồ được thuê mướn cũng xuất hiện tại đó. Tại một thời điểm nhất định, những nhân viên cảnh sát chim còn ném đá vào cảnh sát mặc đồng phục để cho cảnh sát có cớ tấn công đám đông. Để trả lời quân đội đã bắn súng chỉ thiên trong năm đến bảy phút, và đánh đập tàn nhẫn những người đưa thỉnh nguyện. Vụ xô xát này kéo dài đến 8:00 giờ tối. Trong suốt khoảng thời gian đó quân đội cũng phá hoại các biểu tượng tôn giáo trong khu vực kế cận. Vụ việc đã được nhân chứng báo cáo và sau đó được giáo quyền Giáo phận Vinh xác nhận. Khoảng 21 đến 40 người đã bị thương. Khoảng 15 người bị bắt trong cuộc biểu tình đã được thả vào ngày hôm sau. Sau khi vụ việc xảy ra, vào ngày 4 tháng 9, chính phủ đã phát động một chiến dịch truyền thông trong đó đổ toàn bộ trách nhiệm cho Giám mục Paul Nguyễn Thái Hợp và những người đưa thỉnh nguyện Công giáo là những người gây ra tình trạng bất ổn.

Ngô Văn Khởi và Nguyễn Văn Hải đã được thả tự do vào ngày 22 tháng 12 năm 2013 sau khi thi hành hoàn tất hai bản án với 7 tháng và 6 tháng tù.⁴⁹

48 Công bố báo chí CSW, ngày 1 tháng 8 năm 2013 'Người thỉnh nguyện Công giáo bị công an đánh đập bên ngoài nhà thờ Ngày xảy ra vụ việc: ngày 31 tháng 7 năm 2013 <http://dynamic.csw.org.uk/article.asp?t=press&id=1557>

49 Hợp báo CSW, tháng 10 năm 2013, 'Vụ việc tại Mỹ Yên, tháng 9 năm 2013' Ngày xảy ra vụ việc: tháng 9 năm 2013 <http://dynamic.csw.org.uk/article.asp?t=report&id=177>

PHẬT GIÁO HÒA HẢO



NGÀY THÁNG QUAN TRỌNG

Vào thập niên 1930	Phật giáo Hòa Hảo được Đức Huỳnh Phú Sổ thành lập ở Tỉnh Châu Đốc
Năm 1975	Chính phủ Việt Nam mới đóng cửa và/hoặc tịch thu các văn phòng ban trị sự, nơi thờ cúng và những tài sản khác của đạo Hòa Hảo
Năm 1999	Ban Trị Sự Phật giáo Hòa Hảo với sự kiểm soát của chính quyền được thành lập
Năm 2005	Ban Trị Sự Hòa Hảo được mở rộng và đổi tên là Ban Chấp hành của Phật giáo Hòa Hảo
Năm 2005	Giáo hội Trung Ương Phật giáo Hòa Hảo độc lập, chưa đăng ký, đã tiến hành tổ chức buổi họp toàn vùng với sự tham gia của 126 đại biểu đến từ các tỉnh phía Nam

SỐ LƯỢNG TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO HÒA HẢO Ở VIỆT NAM*

1,433,252	Điều tra của chính phủ, 2009 ⁵⁰
1387,500-2775,000	Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, 2013 ⁵¹
6,000,000	BPSOS, 2013 ⁵²
1,5-3,000.000	Hoskins, 2012 ⁵³
2,000,000	Nguồn tin của đạo Hòa Hảo ⁵⁴

* Những con số này vẫn đang gây tranh cãi và không nhằm phản ánh một số lượng rõ ràng: chúng được nêu ra ở đây để đưa ra khoảng ước lượng và thể hiện sự khó khăn trong việc đưa tới kết luận về số lượng tín đồ tôn giáo ở Việt Nam.

50 Thống kê Dân số và Nhà ở 4/1/2009

51 Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế năm 2013 <http://www.state.gov/j/drl/rls/irf/religiousfreedom/index.htm#wrapper>

52 BPSOS, 'Phật giáo Hòa Hảo: Tôn giáo Bất nguồn từ Văn hóa của Tầng lớp nông dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long', ngày 31 tháng 10 năm 2013 <http://democraticvoicevn.files.wordpress.com/2013/11/hoa-hao-buddhism-cultural-aspects-for-public-release.pdf>

53 Janet Hoskins đưa ra con số 1,5 triệu người là con số chính thức và 3 triệu người là con số ước tính do các chức sắc đạo Hòa Hảo đưa ra, trong 'Tôn giáo bản địa của Việt Nam là gì?' CSEAS (Đại học Kyoto), 2012 <http://www.cseas.kyotou.ac.jp/edit/wpcontent/uploads/2012/02/NL643-6.pdf>

54 Phật giáo Hòa Hảo http://hoahao.org/D_1-5/

TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ

H: Tôn giáo/Tín ngưỡng này đã được chính phủ Việt Nam công nhận chưa?



H: Có phải tất cả các giáo phái hoặc các tiểu nhóm tự xưng là theo tôn giáo/tín ngưỡng này đã được chính phủ công nhận?



H: Nếu một số nhóm bị cấm, hoặc nếu tôn giáo/tín ngưỡng không được công nhận, có lý do rõ ràng chứng minh cho điều đó không?

Chính phủ chỉ công nhận Ban Trị Sự Phật giáo Hòa Hảo đã được nhà nước phê duyệt. Các nhóm Phật giáo Hòa Hảo 'bất đồng' không được công nhận hợp pháp và hoạt động của họ thường bị đàn áp. Các nhóm không liên kết hay đăng ký với Ban Quản Trị mà chính quyền lập ra, trong đó có Tông phái Hòa Hảo Tịnh Độ và Tông phái Hòa Hảo Truyền thống, phải đối mặt với sự đe dọa, quấy nhiễu, dọa dẫm và bạo lực (của chính quyền).

DẪN NHẬP

Phật giáo Hòa Hảo được thành lập vào cuối của thập niên 1930⁵⁵ ở các tỉnh Châu Đốc và An Giang, miền Nam Việt Nam. Người sáng lập tôn giáo, Đức Huỳnh Phú Sổ, được coi là một nhà tiên tri. Lời răn của Đức Huỳnh nhấn mạnh vào sự đơn giản, thanh đạm và lòng biết ơn với cha mẹ và tổ tiên, đất nước, Đức Phật, Phật Pháp và các giáo sỹ, và đồng bào cũng như nhân loại.

Đạo nhấn mạnh vào các hình thức tu tập đơn giản phù hợp với đời sống người nông dân Đồng bằng sông Cửu Long, nơi Phật giáo Hòa Hảo hoạt động mạnh nhất. Trong một số khu vực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có tới 90% dân số tại đó theo đạo Hòa Hảo. Vì lý do đó, Phật giáo Hòa Hảo đôi khi còn được nhắc đến là 'đạo Phật của nông dân'.

Trọng tâm của Phật giáo Hòa Hảo là việc giúp đỡ người nghèo. Đạo này tránh xa việc tổ chức các nghi lễ phức tạp và tốn kém, mà chỉ dâng nước, hoa và hương như các đồ cúng. Đạo Hòa Hảo giáo cũng nhấn mạnh vào việc biến nhà ở trở thành nơi cầu nguyện. Đạo này không có hệ thống cấp bậc tôn ti lãnh tụ hay chức sắc tại trung ương, mà chỉ có một số chùa chiền. Người theo đạo Hòa Hảo nhóm họp tại nhà của họ để tổ chức các nghi lễ đơn giản. Việc thực hành tôn giáo phản ánh tính phổ quát và đơn giản.

Sau khi lực lượng Đảng Cộng Sản Bắc Việt giành quyền kiểm soát miền Nam vào tháng 4 năm 1975, chính phủ mới đã tịch thu hầu hết tất cả tài sản của đạo Hòa Hảo, gồm có nơi thờ cúng và nơi dạy dỗ, đồng thời triệt hạ Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo (xin xem bên dưới).

Theo lịch sử chính thống, Phật giáo Hòa Hảo là "tôn giáo bản địa sinh ra từ phong trào độc lập dân tộc", tuy nhiên, "không may, nó đã bị lực lượng thực dân và đế quốc lợi dụng".⁵⁶ Các cấp chính quyền đã cáo buộc một số tín đồ Hòa Hảo hoạt động vào những năm 1960 và 1970 có những liên hệ với Hoa Kỳ và cho rằng những nhóm người này thực chất là một phe phái chính trị giả mạo tổ chức tôn giáo. Lý do đưa đến sự việc này là đa phần dựa trên dữ kiện là Hòa Hảo có lập trường chống Cộng Sản công khai vào giai đoạn đó.

NHỮNG NGĂN CẤM VÀ VI PHẠM CỦA CHÍNH PHỦ

Như đã nói tới ở trên, sau khi lực lượng Cộng Sản Bắc Việt kiểm soát miền Nam vào năm 1975, chính phủ mới đã chủ trương triệt hạ Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo và tịch thu tất cả tài sản, bao gồm văn phòng, đền, miếu, tháp và đại học cũng như thư viện trung ương của đạo Hòa Hảo. Việc tịch thu hầu hết địa điểm thờ cúng và các bản phòng Ban

⁵⁵ Một số nguồn tin cho rằng năm chính xác là 1937, một số cho rằng là năm 1939.

⁵⁶ Nguyễn Minh Quang (2005), *Các Vấn đề Tôn giáo và Chính sách của Chính Phủ tại Việt Nam*, trang 104.

Quản Trị đã thực sự gây rối loạn cho cộng đồng Phật giáo Hòa Hảo; tuy nhiên, các tín đồ vẫn tiếp tục thờ cúng ngay tại nhà của họ.

Vào năm 1999 Ban Quản Trị Phật giáo Hòa Hảo do nhà nước phê chuẩn được thành lập; phe Hòa Hảo độc lập cho rằng chính phủ thành lập Ban Quản Trị nhằm đưa tôn giáo này vào dưới sự kiểm soát của chính phủ sau khi thất bại trong việc trừ khử hoạt động của Phật giáo Hòa Hảo tại Việt Nam. Cùng lúc đó, chính phủ đã chứng minh là có sự tồn tại của một cơ quan đạo Hòa Hảo chính thức (do họ lập ra) như là một 'bằng chứng' cho thấy Phật giáo Hòa Hảo được hưởng quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam. Trong khi Ban Quản Trị Phật giáo Hòa Hảo mới được tuyên truyền là đại diện cho tất cả tín đồ đạo Hòa Hảo, các tín đồ Hòa Hảo độc lập, những người từ chối tham gia vào Ban này, đã bị quấy nhiễu, đe dọa và bắt bớ. Gần đây, những người công khai chỉ trích các vụ việc này đã trở thành đối tượng bị tấn công bằng bạo lực.

Lãnh tụ đạo Hòa Hảo Võ Văn Thanh Liêm đã bị công an bắt giữ trước cửa chùa của mình ngay sau khi ông nộp văn bản lời khai chứng thực cho phiên điều trần quốc hội Hoa Kỳ về nhân quyền tại Việt Nam do Nghị sĩ Christopher Smith chủ trì vào tháng 6 năm 2005. Cháu trai của ông, Võ Văn Thanh Long, một nhà sư phụ tá trong chùa, cũng đã bị bắt và giam giữ. Những giáo dân Phật giáo Hòa Hảo lỗi lạc khác tham gia ủng hộ tự do tôn giáo cũng đã bị quản chế tại nhà và bị chính quyền theo dõi chặt chẽ. Các thành viên của Giáo hội Phật giáo Trung Ương Hòa Hảo độc lập, chưa đăng ký⁵⁷, cũng phải đối mặt với sự trấn áp mạnh mẽ từ phía chính phủ. Mặc dù các nhà xuất bản nhận được sự phê chuẩn từ phía chính phủ đã tiến hành in ấn khoảng 250,000 ấn bản các văn bản quan trọng của đạo Hòa Hảo cũng như các giáo lý và lời tiên tri khác, sách kinh của đạo Hòa Hảo vẫn chưa được in đầy đủ. Vào năm 2012 không có một cuốn sách mới nào được phép in ấn. Chính quyền đã nêu nguyên nhân là do không đủ kinh phí.

Giống với rất nhiều thiểu số tôn giáo khác tại Việt Nam, những người đấu tranh ôn hòa cho quyền của họ hay quyền của những người khác đã phải nhận các án phạt khắc nghiệt nhất. Các giáo dân Phật giáo Hòa Hảo tham gia vào các hình thức biểu tình ôn hòa, thí dụ như tuyệt thực, để phản đối việc công an sử dụng bạo lực chống lại cộng đồng tôn giáo của họ, đã phải nhận các mức án dài đến 6 năm tù trong các phiên xét xử kín. Giáo dân Phật giáo Hòa Hảo khẳng định rằng cho đến ngày hôm nay, chính phủ vẫn sử dụng các biện pháp đe dọa, hăm dọa hay tấn công để buộc giáo dân Phật giáo Hòa Hảo phải quy phục về dưới sự quản lý của Ban Chấp hành của Phật giáo Hòa Hảo do nhà nước phê chuẩn. Những người tham gia vào hoạt động tôn giáo độc lập, không đăng ký, thí dụ như tụ tập cầu nguyện ở tháp 'bất hợp pháp' sẽ bị công an và côn đồ được thuê mướn đánh đập. Ngoài ra, Phật giáo Hòa Hảo vẫn không được phép tổ chức các nghi lễ để tưởng niệm ngày mất tích của Giáo chủ của họ.

Từ năm 2001 đến năm 2005, ít nhất có ba giáo dân Phật giáo Hòa Hảo đã tự thiêu hoặc toan tính tự thiêu trong cuộc biểu tình chống lại sự vi phạm quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng của họ.

Thí dụ 1: Công an và côn đồ được thuê mướn phá rối lễ tưởng niệm đạo Hòa Hảo, làm bị thương người tham gia

Hội Phật giáo Hòa Hảo (độc lập) lên kế hoạch tổ chức lễ tưởng niệm ngày Nhà Tiên Tri của đạo Hòa Hảo, Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ, bị ám sát. Buổi lễ được dự định tổ chức tại nhà ông Nguyễn Văn Vinh ở thôn Long Hòa, Xã Long Giang, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang vào ngày 25 tháng 3 năm 2014. Vào ngày 18 tháng 3 chính quyền đã gửi một nhóm cán bộ đến địa điểm này để cấm giáo dân cử hành lễ kỷ niệm, và đe dọa họ bằng 'hình phạt nghiêm khắc' nếu không tuân thủ. Chính quyền cũng đã đưa ra chỉ thị tương tự cho tất cả chức sắc Phật giáo Hòa Hảo. Các Giáo dân Phật giáo Hòa Hảo đã từ chối tuân theo lệnh. Để đáp trả, hơn 300 công an, đi cùng với côn đồ được thuê mướn, đã xông vào nhà ông Vinh và buộc tất cả mọi người trong nhà (khoảng 30 người), phải quỳ xuống và sau đó họ bị đánh đập. Để chống trả, bà Nguyễn Thị Xinh, 80 tuổi, đã giật lấy bình xăng 10 lít với ý định tự thiêu. Côn đồ đã đánh đập đến khi bà ngất xỉu sau đó lột hết quần áo, trói bà lại và để bà bất tỉnh trên nền đất.

Sau khi đánh đập, công an đã tiến hành lục soát trong nhà xem có vật dụng nào có thể sẽ được sử dụng cho lễ kỷ niệm, thí dụ như biểu ngữ, máy hình, máy quay phim, micro và loa phóng thanh. Họ đã phá hủy trầm trọng nhà của ông Vinh, tịch thu điện thoại của tất cả những người có mặt và bắt đi tổng cộng 14 người. Vụ tấn công đã khiến nhiều người bị thương nặng. Người bị thương nặng nhất là vợ của ông Hà Hải, người đã bị chết vào năm 2000 trong khi bị giam giữ ở Xuân Lộc: bà sau đó đã được đưa tới chữa trị ở Bệnh viện Huyện Châu Thanh, Tỉnh An Giang.⁵⁸

57 Xem chú thích số 8 về việc sử dụng thuật ngữ 'church' bởi các nhóm Phật giáo Việt Nam.

58 Nguồn: Hội Liên Tôn Việt Nam, ngày 29 tháng 3 năm 2014 'Chứng thư của Hội Liên Tôn Việt Nam về hành vi xâm phạm quyền tự do tôn giáo mới đây của chính phủ Việt Nam: Ngăn cấm tổ chức Nghi lễ Tưởng niệm cho Nhà tiên tri đạo Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ' Ngày xảy ra vụ việc: ngày 18 tháng 3 năm 2014 <http://www.vrnews.org/2014/03/recent-violations-of-religious-freedom.html#/2014/03/recent-violations-of-religious-freedom.html>

Thí dụ 2: Giáo dân lãnh đạo đạo Hòa Hảo bị bắt và giam giữ sau khi phân phát các tài liệu tôn giáo

Vào ngày 24 tháng 4 năm 2011, giáo dân lãnh đạo Phật Giáo Hòa Hảo, Ông Nguyễn Văn Lía và vợ ông bà Trần Thị Bạc Lớn đã bị bắt vì vi phạm luật lệ giao thông (được cho là bị bắt nhằm che đậy cho mục đích khác) khi họ trên đường tới lễ tưởng nhớ một người bạn giáo dân Phật giáo Hòa Hảo. Trước khi bị bắt, ông Lía bị coi là người cung cấp các loại sách, đĩa CD và DVD chưa được chính quyền phê chuẩn với nội dung về lời răn của Giáo chủ Huỳnh Phú Sổ cho những giáo dân Phật giáo Hòa Hảo khác. Sau khi bị bắt, chính quyền đã tới nhà ông Lía và tịch thu toàn bộ các sách vở, đĩa CD và DVD. Bà Trần Thị Bạc Lớn được thả vào ngày sau đó nhưng ông Lía đã bị giam cầm thêm 8 tháng nữa: trong 5 tháng giam giữ đầu tiên, chính quyền đã không cho gia đình tới thăm ông.

Vào tháng 12 năm 2011 ông Lía bị kết án tù 5 năm với tội danh phân phối các tài liệu 'chống chính phủ'.⁵⁹

⁵⁹ Nguồn: báo cáo BPSOS, ngày 31 tháng 10 năm 2013 'Phật giáo Hòa Hảo: Tôn giáo Bất nguồn từ Văn hóa của Tầng lớp nông dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long'. Ngày xảy ra vụ việc: tháng 4 năm 2011 <http://democraticvoicevn.files.wordpress.com/2013/11/hoa-hao-buddhism-cultural-aspects-for-public-release.pdf> [trích]

ĐẠO TIN LÀNH



NGÀY THÁNG QUAN TRỌNG

Vào khoảng thập niên 1890 những nhà truyền giáo đạo Tin Lành lần đầu tới Việt Nam

Năm 1911	Các nhà truyền giáo từ Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp (C&MA) đã thành lập hội truyền giáo thường trực ở Đà Nẵng
Năm 1929	Thành lập Hội thánh Tin Lành ('bản địa') do người Việt Nam sáng lập
Năm 1954	Khi đất nước bị chia cắt, Hội thánh Tin Lành cũng bị phân thành Bắc và Nam
Năm 1958	Hội thánh Tin Lành Việt Nam, phía Bắc là giáo phái Tin Lành đầu tiên được công nhận chính thức
Năm 1975	Chính phủ Việt Nam mới giành được quyền lực; bắt đầu của 'Thập kỷ Đen tối'
Năm 1988	Phong trào hội thánh tại gia Việt Nam bắt đầu
Năm 2001	Hội thánh Tin Lành Việt Nam, miền Nam được chính thức công nhận
Năm 2005	Chỉ thị Đặc biệt số 1 của Thủ tướng về đạo Tin Lành

SỐ LƯỢNG TÍN ĐỒ ĐẠO TIN LÀNH Ở VIỆT NAM*

734,168	thống kê của chính phủ, 2009 ⁶⁰
925,000-1,850.000	Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, 2013 ⁶¹
1,440,000	Pew, 2010 ⁶²
1,400,000	Reimer, 2011 ⁶³
Gần 1,500,000	Đệ trình của Nhóm Liên hệ UPR, 2013 ⁶⁴

* Những con số này vẫn đang gây tranh cãi và không nhằm phản ánh một số lượng nhất định: chúng được đưa ra ở đây để trình bày các ước lượng, và thể hiện sự khó khăn trong việc đưa tới kết luận về số lượng tín đồ tôn giáo ở Việt Nam.

60 1/4/2009 Thống kê Dân số và Nhà ở

61 Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế năm 2013 <http://www.state.gov/j/drl/rls/irf/religiousfreedom/index.htm#wrapper>

62 Dự án Tương lai Tôn giáo Toàn cầu Pew-Templeton, năm 2012

63 Reimer, năm 2011

64 Hiệp hội Tin Lành Thế giới, Aktion für verfolgte Christen, Groupe de travail pour la liberté religieuse du Réseau évangélique Suisse, Viện Tự do Tôn giáo Quốc tế, báo cáo chung của các bên liên quan UPR LHQ nộp ngày 17 tháng 6 năm 2013

TÌNH TRẠNG PHÁP LÝ

H: Tôn giáo/Tín ngưỡng này đã được chính phủ Việt Nam công nhận chưa?



H: Có phải tất cả các giáo phái hoặc các tiểu nhóm tự xưng là theo tôn giáo/tín ngưỡng này đã được chính phủ công nhận?



H: Nếu một số nhóm bị cấm, hoặc nếu tôn giáo/tín ngưỡng không được công nhận, có bất kỳ lý do rõ ràng nào cho điều đó không?

Chính phủ chỉ công nhận một số lượng nhỏ các giáo phái và nhóm đạo Tin Lành. Hai nhóm đầu tiên được công nhận là Hội thánh Tin Lành miền Nam và Hội thánh Tin Lành miền Bắc. Trong khoảng hơn mười năm trước, có thêm bảy nhóm đạo được công nhận chính thức: Hội thánh Đấng Christ Việt Nam; Hội thánh Baptist Việt Nam; Hội thánh Mennonite Việt Nam, Hội thánh Baptist miền Nam, Hội thánh Liên hữu Cơ đốc, Hội thánh Presbyterian và Hội thánh Cơ đốc Phục Lâm; giấy phép đăng ký của Hội chúng Đức chúa trời vẫn chưa được cấp. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hệ phái đại diện cho khoảng một nửa số tín đồ Đạo Tin Lành chưa đăng ký. Thêm vào đó, hàng trăm hội thánh của dân tộc thiểu số cố gắng để nhận được sự công nhận hợp pháp, cũng như nhiều hội thánh đã liên kết với Hội thánh Tin Lành miền Bắc và Hội thánh Tin Lành miền Nam đã được thông báo là họ phải đăng ký như hội thánh riêng.

DẪN NHẬP

Nhà truyền giáo Tin Lành đầu tiên tới Việt Nam là vào thập niên 1890; hội truyền giáo thường trực đầu tiên được thành lập năm 1911 bởi Hội Truyền giáo Phúc Âm Liên Hiệp (C&MA). Vào năm 1926 Kinh thánh Tin Lành đã được dịch ra tiếng Việt và ba năm sau đó Hội thánh Tin Lành do người Việt Nam sáng lập ('bản địa') được thành lập. Từ đó, những nhà truyền giáo Tin Lành ban đầu đã khuyến khích các hội thánh Việt Nam tự túc, không phụ thuộc vào nguồn tài trợ từ nước ngoài.

Giáo hội Tin Lành phát triển chậm nhưng ổn định khoảng 50 năm đầu thế kỷ thứ 20. Giáo hội vẫn phát triển mặc dù một số nhà truyền giáo lúc ban đầu đã không ý thức được tầm quan trọng của việc tôn kính tổ tiên trong văn hóa người Việt. Do vậy, trong một số vùng, đạo Tin lành đã bị coi là "tôn giáo từ bỏ tổ tiên".⁶⁵ Tuy nhiên, bất chấp điều này, số lượng tín đồ đạo Tin Lành vẫn tăng đều đặn. Theo Reg Reimer, nhà vận động tự do tôn giáo và chuyên gia hàng đầu về đạo Tin Lành ở Việt Nam, sự phát triển mạnh nhất là ở phía Nam đất nước, nơi đạo này có thể truyền bá qua các thương gia và những người từ xa tới thăm họ hàng.

Khi Nhật Bản chiếm đóng Việt Nam từ năm 1941 đến năm 1945, các nhà truyền giáo ngoại quốc đã được thả tự do trong các dịp trao đổi tù nhân hay bị quản thúc trong trại. Các hội thánh Việt Nam ở miền Nam vẫn duy trì hoạt động nhưng một số tại miền Bắc đã bị buộc phải đóng cửa. Trong suốt cuộc đấu tranh giành độc lập khỏi tay nước Pháp, Giáo hội Tin Lành Việt Nam luôn là một tổ chức 'trung lập',⁶⁶ mặc dù có một số cá nhân tín đồ đạo Tin Lành vẫn tham gia đấu tranh và sát cánh bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Giáo hội Tin Lành Việt Nam, tổ chức đại diện chính cho đạo Tin Lành, vì không về phe Pháp hay không tham gia phong trào giành độc lập, cho nên đã bị cả hai thế lực này tìm cách chống phá. Khi phong trào giành độc lập bắt đầu đi theo đường lối Cộng Sản rõ rệt hơn, một số tín đồ đạo Tin lành tham gia phong trào đã bị buộc phải từ bỏ đức tin của mình.

Sự chia cắt Việt Nam vào năm 1954 cũng được phản ánh trong Giáo hội Tin Lành: Giáo hội Tin Lành Việt Nam bị phân chia là hai hội thánh độc lập, Hội thánh Tin Lành miền Nam (ECVN,S) và Hội thánh Tin Lành miền Bắc (ECVN,N). Giai đoạn tiếp theo tại Việt Nam là 35 năm chiến tranh không ngừng cùng với sự hủy diệt và hỗn loạn, trong giai đoạn này, các tổ chức cứu trợ từ thiện đạo Tin Lành, ví dụ như World Vision, đã tích cực thành lập trường lớp và bệnh xá. Tuy nhiên, cùng lúc đó, một số nhà truyền giáo đã bị quân du kích Cộng Sản giết hại dã man. Rất nhiều nhà truyền giáo đã di chuyển tới vùng an toàn hơn hoặc rời khỏi Việt Nam. Hầu như tất cả nhà truyền giáo nước ngoài và một số lãnh tụ người Việt Nam đã rời khỏi đất nước sau khi lực lượng Cộng Sản giành chính quyền ở miền Nam.

Trong năm đầu tiên sau chiến tranh, chính sách tôn giáo của Việt Cộng (Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam) ở miền Nam khá cởi mở. Hầu hết các hội thánh được phép tụ tập thờ cúng và được bảo vệ, không bị phân biệt đối xử và bức hại, ít nhất là theo chính sách. Tuy nhiên, sau năm 1976, Việt Cộng đã phải đứng ngoài và Hà Nội giành quyền kiểm soát. Mười năm

⁶⁵ Reimer, 2011, trang 32

⁶⁶ cùng nguồn, trang 37

tiếp theo thường được tín đồ Tin Lành và những người dân Việt khác gọi là 'Mười Năm Đen tối'. Tài sản hội thánh bị tịch thu và rất nhiều chức sắc giáo hội bị áp bức phải theo phe chính phủ. Một số đã tuân theo sự sắp xếp này, trong khi một số phản kháng và hoạt động ngầm ngấm, và vẫn còn một số người khác rời Việt Nam.

Một trong những hệ phái chịu sự đàn áp nhiều nhất là phong trào giáo hội người Thượng. Hàng trăm hội thánh của người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đã bị buộc phải ngừng hoạt động và các mục sư tại đây bị giam giữ.⁶⁷ Sự nghi ngờ của chính phủ đối với người Thượng phần lớn bắt nguồn từ sự hợp tác của các bộ tộc dân tộc thiểu số Tây Nguyên với Hoa Kỳ trong Chiến tranh Mỹ-Việt. Ngoài ra, mối quan hệ không rõ ràng giữa phong trào Tin Lành với nhóm phản động có vũ trang FULRO (Mặt trận Thống nhất Đấu tranh của các Sắc tộc bị Áp bức) khiến cho chính phủ xem đạo Tin lành là công cụ chống chính phủ của lực lượng người Tây Nguyên. Vào những năm 2000, một phong trào mới kêu gọi nới rộng tự do tôn giáo và chính trị đã bùng nổ với sự tham gia mạnh mẽ của tín đồ Tin Lành; chính phủ gọi đây là *Tin Lành Đega*, bao quát toàn bộ người dân tộc thiểu số Tây Nguyên theo đạo Tin Lành. Hàng ngàn người Thượng đã bị buộc phải bỏ trốn hoặc đi tìm nơi ẩn náu sau khi chính phủ nghiền nát cuộc biểu tình lớn đòi tự do tôn giáo và tín ngưỡng và quyền sở hữu đất đai của họ.

NHỮNG NGĂN CẤM VÀ VI PHẠM CỦA CHÍNH PHỦ

Như đã được đề cập ở trên, vẫn có một lượng lớn các hội thánh chờ được đăng ký. Chỉ thị Đặc biệt số 1 của Thủ Tướng về Đạo Tin Lành, có hiệu lực vào năm 2005, đã tạm thời đẩy nhanh quá trình đăng ký cho các hội thánh. Tuy nhiên, sau đó, tỷ lệ đăng ký một lần nữa bị chậm lại. Việc ban hành Nghị định 92 (xem ở trên) đã kéo dài quá trình đăng ký và thời gian cần thiết để được công nhận hoàn toàn là một tổ chức tôn giáo.

Tuy vậy, đăng ký chính thức vẫn không hoàn toàn đảm bảo quyền tự do tôn giáo hay tín ngưỡng. Nghị định 92 đã ghi rõ rằng mục đích của yêu cầu đăng ký là kiểm soát và quản lý hoạt động tôn giáo chứ không phải bảo vệ tự do tôn giáo. Cái chết bí thảm trong nhà giam công an của chức sắc đạo Tin Lành người Hmong Hoàng Văn Ngải là chứng minh cụ thể cho luận điểm này: hội thánh của ông Ngải thuộc về Giáo hội Tin lành Việt Nam miền Nam đã được công nhận hợp pháp, nhưng hội thánh này đã được báo cáo là chịu áp lực từ chính quyền địa phương nên phải đóng cửa và bị cấm việc hội họp (xem Thí dụ 2 bên dưới).

Như đã nói đến ở trước, dân tộc thiểu số theo đạo Tin Lành tiếp tục chịu đựng sự đàn áp mạnh mẽ với hoạt động tôn giáo ôn hòa của mình. Vị lãnh đạo người Tây Nguyên Nglol Rahlan đã tổ chức các cuộc biểu tình đòi tự do tôn giáo và tín ngưỡng ở Pleiku và Dak Lak vào tháng 2 năm 2001. Vài ngày sau đó, các mục sư và giáo viên dạy trường Thánh Kinh ở mỗi làng tham gia biểu tình đã bị bắt giữ. Sau một cuộc biểu tình khác vào năm 2004, rất nhiều tín đồ Tin Lành người Thượng đã đi ẩn náu trong rừng; một số khác bị cầm tù hoặc chạy trốn ra khỏi Việt Nam. Theo Tổ Chức Tị Nạn Người Thượng, từ năm 2001 đến nay, tín đồ Tin Lành người Tây Nguyên đã tiếp tục chịu đựng áp lực rất mạnh buộc phải từ bỏ tín ngưỡng tôn giáo của mình, cũng như bị kỳ thị, quấy nhiễu và theo dõi chặt chẽ các hoạt động tôn giáo và xã hội của mình.

Cùng với Tây Nguyên, các tỉnh Tây Bắc⁶⁸ của Việt Nam cũng là những khu vực chịu đựng sự xâm phạm tự do tôn giáo tồi tệ nhất đối với người theo đạo Tin Lành. Một loạt các văn bản do chính phủ ban hành vào năm 2000 và 2007 đã cho thấy trong một thời gian nào đó, chính phủ đã đặc biệt chú ý đến sự phát triển của Tin Lành tại các vùng dân tộc thiểu số Tây Bắc. Các văn bản năm 2000 đã chỉ dẫn chính quyền địa phương, dưới sự giám sát của Ủy ban Chỉ đạo 184 (sau này đổi tên là Ủy ban Chỉ đạo 160), để chặn đứng sự phát triển của đạo Tin lành ở Tây Bắc. Các văn bản năm 2007 vẫn tiếp tục xác định lại mục tiêu này.

67 Human Rights Watch, 'Tín đồ đạo Tin Lành người Thượng ở Việt Nam', năm 2011, trang 3

68 Cũng được gọi là Vùng Núi Tây Bắc

Các tra cứu của CSW vào năm 2013 đã xác nhận rằng những tín đồ Tin Lành mới ở Tây Bắc vẫn phải chịu áp lực mạnh mẽ phải từ bỏ tôn giáo của mình. Báo cáo năm 2013 đã bao gồm thông tin về vụ bắt giữ một số tín đồ Tin Lành trẻ tuổi người Hmong từ tỉnh Điện Biên. Những người này đã bị đánh đập nghiêm trọng trong nhà giam của công an để buộc phải từ bỏ việc theo đạo. Ở những tỉnh khác trong vùng Tây Bắc, người cải sang đạo Tin Lành đã được cho xem ‘bản luật lệ của làng hay hương ước’, trong đó ghi rõ việc cải sang tôn giáo khác sẽ bị trừng phạt bằng cách buộc trực xuất khỏi nơi đang cư trú. Một vụ việc khác có sự tham gia của các tín đồ thuộc giáo phận bán Tin Lành của người Hmong do Dương Văn Minh⁶⁹ dẫn dắt.

Tra cứu năm 2013 của CSW đã tìm hiểu được rằng, trên khắp đất nước, những người mới cải sang đạo Tin Lành thường bị quấy rối, đe dọa và xâm phạm nhân quyền nhiều hơn so với các cộng đồng tôn giáo đã được thành lập trước đây tại Việt Nam; mặc dù đây không phải là trường hợp riêng biệt, vì rằng các vụ việc này phần lớn còn tùy thuộc vào thái độ của cán bộ địa phương.⁷⁰ Các vụ vi phạm chống lại người mới cải đạo bao gồm: bắt giữ tùy tiện, đánh đập và tra tấn, đe dọa, bị kỳ thị và theo dõi chặt chẽ. Tuy nhiên, các nguồn tin trong nước còn cho biết ngày càng nhiều thành phần tư nhân, phi chính phủ, đã tham gia vào các vụ vi phạm; thí dụ như: hàng xóm và thành viên gia đình, họ cũng thường xuyên hợp tác với công an, cán bộ và cán bộ đã về hưu. Những lần khác, còn đồ được thuê mượn lại là những thủ phạm chính gây ra các vụ tấn công bạo lực chống lại người cải sang đạo Tin Lành.

Thí dụ 1: Cảnh sát giam cầm và đánh đập tín đồ hội thánh Tin Lành Mennonite

Vào đêm ngày 9 tháng 6 năm 2014, 76 tín đồ đạo Tin Lành từ hội thánh Mennonite⁷¹ ở Tỉnh Bình Dương, phía Bắc Thành phố Hồ Chí Minh, đã bị 300-500 công an, viên chức chính quyền mặc thường phục và lực lượng an ninh đánh, đá và bắt giữ.

Những người tấn công, dẫn đầu là người trưởng công an địa phương, đã đột nhập vào trung tâm nhà thờ với lý do ‘lực soát hành chính’. 76 người có mặt tại đó gồm những người đứng đầu nhà thờ cùng các giáo viên và học sinh trẻ của trường dạy Thánh Kinh. Sau khi bị những kẻ tấn công đánh đập, họ đã bị công an đưa đi thẩm vấn và được thả ngày hôm sau. Những kẻ tấn công không rõ danh tính cũng phá hoại tòa nhà trung tâm nhà thờ bằng gạch và đá. Những phụ nữ, trong đó có các bé gái tuổi dưới 20, đã bị giam trong phòng riêng của sở công an. Khi họ bắt đầu hát đồng ca, điện trong phòng bị tắt và số người này bị mấy người đàn ông đột nhập vào phòng đánh đập.

Khi được thả khỏi sở công an, các tín đồ Tin Lành đã trở về trung tâm nhà thờ. Theo báo cáo, hai mươi người bị bắt giữ đã cố gắng tìm đến cơ sở y tế để chữa trị các vết thương gây ra bởi cuộc tấn công, nhưng công an đã ngăn chặn họ không cho rời khỏi trung tâm.

Trung tâm nhà thờ thuộc về hội thánh Mennonite chưa được đăng ký. Một số hội chúng Mennonite không đăng ký đã bị đàn áp và người lãnh đạo của họ đã bị giam giữ vì hoạt động tôn giáo cũng như vì sự đấu tranh cho công bằng xã hội. Một số gia đình trong các hội chúng này đã bị những kẻ tấn công vô danh tính đốt cháy nhà của họ, và những vị lãnh đạo hội thánh bị lãnh các bản án dài tới 8 năm tù vì các hoạt động giảng dạy và truyền tải cải đạo.⁷²

Thí dụ 2: Lãnh đạo hội thánh Tin Lành chết trong nhà giam của công an sau khi bị đánh đập nghiêm trọng

Hoàng Văn Ngải là người Hmong đến từ Tỉnh Bắc Kạn, vùng Đông Bắc của đất nước. Ông trở thành tín đồ Tin Lành vào năm 1999 và đã di cư đến Tỉnh Dak Nong ở Tây Nguyên. Ông là một người lãnh đạo cao niên của Giáo hội Bù Tre, thuộc một giáo hội đã được công nhận hợp pháp – Giáo hội Tin Lành Việt Nam (miền Nam). Theo những người họ hàng trong gia đình ông, một số cán bộ chính phủ không thích ông Ngải vì ông đấu tranh để bảo vệ giáo hội, trong khi chính quyền đã cấm họ (các thành viên của giáo hội) không được hội họp.

Vào sáng ngày 14 tháng 3 năm 2013, ông Ngải cùng với em trai, vợ và con dâu ra đồng làm việc. Khoảng sáu công an và cán bộ từ Làng Nghĩa Tín đã đến đây với chủ tâm để bắt họ. Những người đàn ông thoát được còn hai người phụ nữ bị công tay, trói dây thừng và kéo lên xe công an.

69 Giáo phận này thường được mô tả là một hội thánh Tin Lành và đôi lúc còn được coi là một giáo phái bán Tin Lành. Tin Lành Việt Nam Dòng chính vẫn phản đối việc xếp loại giáo phận là một giáo phái Tin Lành chỉ vì vai trò nổi bật của Ông Dương Văn Minh. Để biết thêm chi tiết, xin xem báo cáo năm 2014 của VETO!: *Việt Nam: Đàn áp tự do tôn giáo của dân tộc thiểu số* https://democraticvoicevn.files.wordpress.com/2014/07/140430_vn_suppressionduongvanminhreligion-veto_report_to_srrfen.pdf

70 CSW, ‘Việt Nam: Quyền cải đạo: Sự thù địch xã hội và ngăn cấm của chính phủ’, tháng 8 năm 2013

71 Mennonite là hội thánh Tin Lành có nguồn gốc từ Đức và Thụy Sĩ, được đặt theo tên của tu sĩ người Hà Lan Menno Simons. Tại Việt Nam, một số chi nhánh của hội thánh Mennonite đã tham gia đấu tranh ủng hộ và thăm nuôi các tù nhân lương tâm và tôn giáo, và giúp đỡ người nghèo và những kẻ khốn khổ.

72 Thông cáo báo chí của CSW ngày 25 tháng 6 năm 2014 ‘Việt Nam: các giáo viên và học sinh Tin Lành bị đánh đập và giam giữ tạm thời’ Ngày xảy ra vụ việc: ngày 9 tháng 6 năm 2014 <http://dynamic.csw.org.uk/article.asp?t=press&id=1726>

Vào ngày 15 tháng 3 công an đã bắt giữ ông Ngăi và em trai của ông. Không có lý do rõ ràng nào được đưa ra cho vụ bắt giữ này, mặc dù một số báo cáo cho rằng công an buộc tội hai anh em ‘phá hoại rừng’. Khoảng 3:00 giờ chiều ngày 17 tháng 3, em trai của ông Ngăi đã nghe thấy tiếng đánh đập phát ra từ buồng giam của anh trai mình. Khi công an đưa ông Ngăi ra khỏi phòng giam, em trai ông đã nhìn thấy anh mình “hoàn toàn mềm nhũn như đã chết, các vết bầm dập xuất hiện trên cổ”. Ngày tiếp theo, công an thông báo là ông Ngăi đã chết.

Đầu tiên công an tuyên bố ông Ngăi chết do đứt tay vào ổ điện. Sau đó, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Dak Nong cho rằng ông Ngăi có thể đã tự tử. Gia đình ông đã bác bỏ sự kiện này. Những đạo hữu Tin Lành đã gửi một số thư kiến nghị tới chính quyền trong giai đoạn xảy ra vụ tấn công nhưng không được hồi đáp.⁷³

73 CSW, ‘Cái chết trong ngục của tín đồ Tin Lành người Hmong, Tây Nguyên’, tháng 4 năm 2013, (sẽ được cung cấp nếu có yêu cầu). Ngày xảy ra vụ việc: Ngày 17 tháng 3 năm 2013

NHỮNG THIỂU SỐ TÔN GIÁO KHÁC

Do sự hạn chế về thời gian và nhân và tài lực, cũng như sự khó khăn trong việc thu thập và xác minh thông tin về chủ đề nhạy cảm này, phạm vi của báo cáo không thể bao quát toàn bộ các thiểu số tôn giáo ở Việt Nam. Các nhóm tôn giáo được mô tả nơi phần trên là những tôn giáo lớn nhất. Hai nhóm tôn giáo thiểu số, nhưng tương đối lớn được mô tả dưới đây.

Hồi giáo

Thống kê của chính phủ năm 2009 đã đưa ra con số tín đồ Hồi giáo ở Việt Nam là 75,268 người;⁷⁴ tuy nhiên, một nguồn tin khác của chính phủ⁷⁵ từ năm 2003 đã cho biết có hơn 100,000 tín đồ; trong khi Dự án Tương lai Tôn giáo Toàn cầu Pew-Templeton đưa ra con số 160,000 tín đồ. Tín đồ Hồi giáo tại Việt Nam hầu hết tập trung ở miền Nam, trong các khu vực sinh sống của nhóm dân tộc Chăm. Dân tộc Chăm đã có mặt tại Việt Nam từ thế kỷ thứ hai, ban đầu phần lớn là người theo đạo Hindu (Ấn Độ Giáo hay Bà La Môn Giáo) nhưng sau đó cải sang đạo Hồi sau khi tiếp xúc với những thương gia đạo Hồi. Ngày nay, hơn 80% trong số 160,000 người Chăm là người đạo Hồi. Tuy nhiên, những ngôi đền Hindu cổ của người Chăm, ví dụ như thánh địa Mỹ Sơn-Di sản Thế giới UNESCO, vẫn là niềm tự hào của người Chăm, kể cả người Chăm theo đạo Hồi.

Có hai cách giải thích khác nhau về hoạt động văn hóa Hồi giáo của người Chăm. Người Chăm Ninh Thuận và Bình Thuận, đôi khi còn được gọi là Chăm Bà Ni, hoạt động dựa trên hình thức Hồi giáo xen lẫn với các yếu tố của Bà La Môn giáo và tập quán cổ truyền. Người Chăm An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh và Đồng Nai hoạt động Hồi giáo trên hình thức chính thống hơn.

Người Chăm cho biết họ là nạn nhân trong chiến dịch của chính phủ chống lại hoạt động tôn giáo của dân tộc này. Họ không được phép xây dựng bất cứ nhà thờ Hồi giáo mới nào và chính phủ đã cố gắng xóa sổ một trong những nghĩa trang của họ ở Tỉnh Bình Thuận để làm đường. Ngoài ra, nhiều người Chăm không chấp nhận tính hợp pháp của Hội đồng Quản Trị – hội đồng này được thành lập như là cơ quan đại diện chính thức của người Chăm.

Người Chăm theo đạo Hồi ở Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo họ bị kỳ thị về tôn giáo và sắc tộc bởi những người trong cộng đồng nơi họ sống. Một số tín đồ Hồi giáo tránh không mặc trang phục của tôn giáo, thí dụ như khăn trùm đầu của phụ nữ, để tránh sự kỳ thị. Chúng tôi chưa được rõ hình thức kỳ thị này là gì.

Người Chăm theo đạo Hồi ở miền Nam Việt Nam nói chung thường rất nghèo. Một số báo cáo họ không đủ khả năng để tổ chức các lễ nghi tôn giáo hay thậm chí mua vải cho tang lễ.

Phật Giáo Nguyên Thủy

Như đã được đề cập đến trước đây trong phúc trình này, phần lớn Phật tử tại Việt Nam theo truyền thống Đại thừa. Tuy nhiên, 98% người dân tộc thiểu số Khmer-Krom sống ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long vẫn theo Phật giáo Nguyên thủy.⁷⁶

Một văn bản chính thức phát hành vào năm 2006 khẳng định rằng có 452 ngôi chùa Phật Giáo Nguyên Thủy của người Khmer, hơn 1 triệu tín đồ và gần 9,000 nhà sư. Tài liệu lưu ý rằng, “Thêm vào đó, có khoảng 500 nhà sư Phật Giáo Nguyên Thủy hiện diện trong các cộng đồng người Kinh ở một số tỉnh thành” thuộc miền Trung và miền Đông Nam Việt Nam.⁷⁷

Tín ngưỡng và hoạt động tôn giáo của người Khmer thường bao gồm các yếu tố của thuyết vật linh, tôn giáo dân gian và đôi khi còn mang tính chất Hồi Giáo. Tôn giáo là một khía cạnh quan trọng trong đời sống hàng ngày cũng như đời sống văn hóa Khmer-Krom, và có liên hệ chặt chẽ với bản sắc của dân tộc Khmer-Krom.

74 Thống kê Dân số và Nhà ở 1/4/2009

75 Toà Đại sứ Cộng hòa Xã hội Việt Nam ở Hoa Kỳ, 'Dữ Liệu Thực Tế về Tự do Tôn giáo và Nhân quyền tại Việt Nam', 2003 <http://vietnamembassy-usa.org/news/2003/04/facts-about-human-rights-and-religious-freedom-viet-nam>

76 Hội Đồng các Dân Tộc Bản Địa Việt Nam Ngày nay, 'Quốc gia Khmer Krom' <http://www.cip-tvn.org/khmer-krom-nation/>

77 Ủy Ban Công Tác Tôn Giáo Chính Phủ, Tôn giáo và Chính sách Liên quan đến Tôn giáo tại Việt Nam, 2006, trang 11

Theo bản đệ trình lên Báo cáo viên Đặc biệt của LHQ về nhân quyền của Hội đồng các Dân tộc Bản địa vào tháng 11 năm 2013,⁷⁸ nhiều ngôi chùa Phật giáo Nguyên thủy của người Khmer đã nhận lệnh chỉ được dùng tiếng Việt trên các bảng hiệu của họ, và một số người cũng bị buộc phải đổi tên từ tiếng Khmer sang tiếng Việt. Con dấu của chùa bằng tiếng Khmer đã bị tịch thu và bị đổi sang tiếng Việt.

Vào tháng 9 năm 2013, Phật tử Khmer xây dựng trường học về ngôn ngữ trong một ngôi chùa ở Tỉnh Sóc Trăng. Chính quyền địa phương đã can thiệp, từ đó những người ủng hộ trường đã tổ chức biểu tình. Chính quyền địa phương cho rằng cuộc biểu tình là mối đe dọa an ninh quốc gia và 9 người tổ chức đã bị bắt và bị tuyên án từ 10 tháng đến 6 năm tù giam.

78 Hội đồng các Sắc tộc Bản địa tại Việt Nam Ngày nay, Báo cáo gửi đến Báo cáo viên Đặc biệt của LHQ về nhân quyền, ngày 6 tháng 11 năm 2013

KẾT LUẬN

Báo cáo này được bắt đầu bằng lời trích dẫn dưới đây của ông Nguyễn Thái Bình, chủ tịch Ủy ban Công tác Tôn giáo của Chính phủ:

“Việt Nam công nhận và đề cao các giá trị đạo đức và văn hóa của tôn giáo và tín ngưỡng, và xem tôn giáo và tín ngưỡng là một nhu cầu tâm linh của mỗi con người, và những tín đồ tôn giáo là một phần không thể tách rời khỏi khối đại đoàn kết toàn dân.”

Đó là một điều rất tốt khi chính phủ Việt Nam đã công nhận nhu cầu về mặt tâm linh của con người, chính phủ cũng cần phải nhận thức được rằng tự do tôn giáo và tín ngưỡng là quyền phổ thông của con người chứ không phải là món quà hay đặc quyền ưu đãi được các lãnh đạo nhân từ ban phát. Hơn nữa, tự do tôn giáo hay tín ngưỡng bao gồm quyền của người dân được lựa chọn một tôn giáo và tín ngưỡng không nằm dưới sự kiểm soát của chính phủ. Truyền thống lịch sử lâu dài của Việt Nam như một xã hội đa tôn giáo là bằng chứng cho thấy các tín đồ tôn giáo đã và sẽ tiếp tục liên kết lại với nhau một cách độc lập và ôn hòa, mà không trở thành một mối đe dọa đối với an ninh quốc gia hay hòa bình xã hội.

Các cá nhân và cộng đồng tôn giáo có thể và hiện đang đóng góp cho ‘sự đoàn kết dân tộc’. Tuy nhiên, tự do tôn giáo hay tín ngưỡng bao gồm quyền được thay đổi tôn giáo, không phân biệt bản sắc văn hóa hay sắc tộc của người đó. Khi một cá nhân hay một nhóm người cải sang tôn giáo khác với tôn giáo mà cộng đồng địa phương đang theo và thực hành, chính phủ không nên xem họ là mối đe dọa cho sự đoàn kết dân tộc. Sự hài hòa trong xã hội phụ thuộc vào việc những người có đức tin khác nhau tôn trọng lẫn nhau: chính phủ phải làm gương và tôn trọng đồng đều tất cả các tôn giáo và tín ngưỡng, không chỉ bằng lời nói mà còn bằng các cách thức tiếp cận với các hoạt động và tổ chức tôn giáo. Việc phân chia các tôn giáo thành tôn giáo ‘ngoại’ và tôn giáo ‘truyền thống’ ám chỉ rằng những người theo một số tôn giáo nào đó ‘ít Việt Nam hơn’ hay cho rằng một số tôn giáo là mối nguy hại tiềm ẩn vì ‘sự khác biệt’ của tôn giáo này.

Phúc Trình này cũng khẳng định rằng các hành động vi phạm chống lại những cá nhân và cộng đồng tôn giáo được thực hiện bởi cả nhân viên của Nhà nước và tư nhân (Phi chính phủ). Chính phủ Việt Nam có trách nhiệm bảo vệ tất cả công dân để họ không bị sự lạm dụng quyền hành của công an, viên chức chính phủ và quân đội, cũng như bảo vệ họ khỏi bị đe dọa bởi người dân. Viện dẫn lý do là sự lạm dụng quyền tự do tôn giáo là do địa phương gây ra không phải là lý do chính đáng để bào chữa cho sự không hành động.

Cuối cùng, phúc trình này cũng thông báo cho biết là các đại diện tôn giáo đang họp lại với nhau để kêu gọi việc bảo vệ tự do tôn giáo hay tín ngưỡng và các nhân quyền khác. CSW chào đón và ca ngợi những người lãnh đạo tôn giáo tại Việt Nam đã dám nói lên tiếng nói của những nạn nhân chịu sự bất công. Chúng tôi cũng ghi nhận nỗ lực của các viên chức, những người đã nhìn thấy được nhu cầu phải gửi đi những tín hiệu bên ngoài đến cộng đồng quốc tế rằng Việt Nam tôn trọng tự do tôn giáo. Những người lãnh đạo này nhận thức được rằng việc coi các hoạt động tôn giáo như các hành vi phạm tội sẽ không góp phần xây dựng nên một xã hội ổn định và do đó việc thay đổi chính sách là rất cần thiết.

Các chức sắc tôn giáo và nhà hoạt động bảo vệ nhân quyền tại Việt Nam đang định tâm và dũng cảm nói ra và chống đối các vi phạm nhân quyền của tất cả tín đồ các tôn giáo, cũng như những người không theo tôn giáo; họ chấp nhận nhận lấy nguy hiểm cho mình, họ biết họ có thể phải đối mặt với giam cầm, bạo lực và kể cả cái chết. Cộng đồng quốc tế phải làm mọi việc có thể làm được để hỗ trợ cho họ, bảo vệ cho họ và đứng bên cạnh họ trong cuộc đấu tranh đòi nhân quyền và tự do tôn giáo hay tín ngưỡng.

“Chính phủ tuyên bố với dân chúng rằng nước ngoài nhìn nhận Việt Nam là một nước có tự do tôn giáo. Nhưng những câu chuyện của chúng tôi là những điều hoàn toàn khác với phúc trình của chính phủ.” – Người tị nạn Tin Lành Việt Nam, tìm kiếm chỗ nương thân, Bangkok, phỏng vấn năm 2013

TÀI LIỆU THAM KHẢO

BPSOS (2013), 'đạo Cao Đài: một Tôn giáo Nội sinh, một Văn hóa Riêng biệt: Sự Xâm phạm Quyền Văn hóa của đạo Cao Đài của Chính phủ Việt Nam'

BPSOS (2013), 'Phật giáo Hòa Hảo: Tôn giáo Bắt nguồn từ Văn hóa của Tầng lớp nông dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long'

Catholic Herald, 'Giáo hoàng lần đầu tiên gặp gỡ người Lãnh Đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam', ngày 23 tháng 1 năm 2013

Ban Chỉ đạo Thống Kê Nhà ở và Dân số Trung ương, Thống Kê Nhà ở và Dân số ngày 1/4/2009, Hà Nội, 21/7/2010

Chúa Cứu Thế, 'Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đang dùng nhà tù để hành hạ các người trẻ yêu nước', ngày 2 tháng 9 năm 2013

Hội đồng các Sắc tộc Bản địa Việt Nam Ngày nay, 'Quốc gia Khmer-Krom'

CSW (2013), 'Việt Nam: Nghị định số 92: các biện pháp và quy định đặc biệt để thực hiện Pháp lệnh Tôn giáo và Tín ngưỡng'

CSW, 'Việt Nam: Cha Nguyễn Văn Lý và Hòa thượng Thích Quảng Độ được đề cử lãnh Giải Nobel Hòa bình', ngày 6 tháng 2 năm 2013

CSW (2013), 'Việt Nam: Quyền cải đạo: những ngăn cấm của nhà nước và sự thù nghịch của xã hội'

Đại Đạo Tầm Kỳ Phổ Độ, Lịch sử đạo Cao Đài

Sứ quán Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ, 'Sự thực về nhân quyền và Tự do Tôn giáo ở Việt Nam', 2003

Freedom Now, 'Cha Thadeus Nguyễn Văn Lý'

Gobron, Gabriel (1950), Lịch sử và Triết lý đạo Cao Đài

Ủy ban Công tác Tôn giáo của Chính phủ (2006), Tôn giáo và các Chính sách Liên quan đến Tôn giáo tại Việt Nam

Hoskins, Janet Alison (2012), 'Các Tôn giáo Bản địa của Việt Nam Là Gì?'

Human Rights Watch (2011), 'người Thượng theo đạo Cơ Đốc ở Việt Nam'

Viện Liên kết Toàn cầu, 'Việt Nam'

Văn phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, 'Các Nhà sư Phật giáo được thả tự do vào Lễ ân xá', ngày 2 tháng 9 năm 1998

Văn phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, 'Công an quấy nhiễu và chặn đánh các nhà sư và tín đồ của UBCV để ngăn lễ hội Ngày Tưởng niệm của đạo Phật ở Huế', ngày 8 tháng 1 năm 2014

LA Times, 'Đạo Cao Đài Hợp nhất các Tôn giáo Lớn trên Thế giới', ngày 7 tháng 1 năm 2006

Nguyễn Minh Quang (2005), *Các Vấn đề Tôn giáo và Chính sách của Chính phủ tại Việt Nam*

Dự án Tương lai Tôn giáo Toàn cầu Pew-Templeton (2012)

Phạm Phát Huân (2000), *Lịch sử Giáo hội Công giáo Việt Nam* (Quyển 1)

Phật Giáo Hòa Hảo

Reimer, Reg (2011), *Cơ đốc giáo Việt Nam*

Nguyễn Tài Thu (ed.) (2008), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*

UCAN Directory, 'Giáo hội tại Việt Nam'

UCANews, 'Phái viên Va-ti-căng được phép tiếp xúc tự do khi tới thăm', 21 tháng 3 năm 2013

Văn phòng Cao Ủy Nhân quyền LHQ, 'Thông cáo báo chí về chuyến thăm viếng Việt Nam của Báo Cáo Viên Đặc Biệt LHQ về Tự Do Tôn Giáo và Tín Ngưỡng', ngày 31 tháng 7 năm 2014

Vietcatholic Charity (2008), 'Lịch sử Giáo hội Công giáo Việt Nam'

Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2011), *Đánh giá các Nghiên cứu về Tôn giáo*, Quyển 5, Số 4

Ủy ban Nhân quyền Việt Nam/Văn phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (2014), 'Phong trào Tự do Tôn giáo ở Việt Nam'

Báo cáo Quốc gia Việt Nam tại Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát LHQ năm 2014

Bộ Ngoại giao Việt Nam, 'VN, Cam-pu-chia bàn về vai trò của công tác tôn giáo', ngày 16 tháng 12 năm 2010

VRNs (website tiếng Anh) (2013) 'Báo cáo của Giới tăng lữ Việt Nam Về Pháp lệnh Tôn giáo và Tín ngưỡng'

Hiệp hội Phúc Âm Thế giới, Aktion für verfolgte Christen, Groupe de travail pour la liberté religieuse du Réseau évangélique Suisse, Viện Tự do Tôn giáo Quốc tế, báo cáo chung của các nhóm liên hệ UPR LHQ nộp ngày 17 tháng 6 năm 2013

GIỚI THIỆU VỀ CSW

CSW hoạt động vì tự do tôn giáo thông qua sự vận động và nhân quyền, nhằm mục đích theo đuổi công bằng. Chúng tôi hoạt động vì tự do tôn giáo hay tín ngưỡng cho tất cả mọi người và thường xuyên thực hiện các chuyến viếng thăm tìm kiếm sự thật ở các quốc gia mà chúng tôi lưu tâm đến. Chúng tôi có đội ngũ nhân viên nghiên cứu và nhân viên vận động ở London, Brussels và Washington DC, và chúng tôi làm việc với các tổ chức đối tác trên toàn thế giới.

CSW thường xuyên thông báo cho các nhà hoạch định chính sách và các nhà làm luật trên khắp thế giới, và đã làm chứng tại nhiều phiên điều trần tại Quốc hội Anh, Nghị viện châu Âu, Quốc hội Nhật bản, Quốc hội Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi cũng thường xuyên làm việc với truyền thông quốc tế và đóng góp các nhận xét cũng như phân tích cho một số cơ quan ấn loát như Wall Street Journal, International Herald Tribune và New York Times, cũng như các đài truyền hình, bao gồm BBC, CNN, Al Jazeera và Sky.

Để biết thêm thông tin, vui lòng ghé thăm www.csw.org.uk



**CHRISTIAN
SOLIDARITY
WORLDWIDE**
VOICE FOR THE VOICELESS

VIỆT NAM



THÔNG TIN VỀ LIÊN MINH STEFANUS QUỐC TẾ

Liên minh Stefanus Quốc tế là một tổ chức nhân quyền Cơ-đốc đặt tại Na Uy. Liên minh đặt trọng tâm đặc biệt vào thúc đẩy tự do tư tưởng, lương tâm và tín ngưỡng cho tất cả mọi người, kể cả những người không theo tôn giáo hay tín ngưỡng nào. Liên minh Stefanus vận động ủng hộ cho quyền của con người trên khắp thế giới được chọn tôn giáo và tín ngưỡng theo ý họ, được thay đổi tôn giáo và tín ngưỡng và được thể hiện tôn giáo và tín ngưỡng của họ một cách tự do, không sợ hãi.

Cùng với các đối tác tại địa phương ở một số nước châu Phi, Trung Đông, Trung Á và châu Á, chúng tôi ủng hộ các giải pháp thiết thực để giúp đỡ nâng cao khả năng của những người dân địa phương bị hạn chế tự do tôn giáo và tín ngưỡng nghiêm trọng. Bên cạnh những điều khác, chúng tôi tài trợ và cung cấp trợ giúp kỹ thuật cho các buổi hội thảo cũng như khóa đào tạo về nhân quyền, cũng như trợ giúp về mặt pháp lý cho những nạn nhân của các vi phạm tự do tôn giáo. Các đối tác của chúng tôi cũng thu thập tài liệu và báo cáo về các hành vi vi phạm nhân quyền.

Công việc vận động của chúng tôi nhắm tới đối tượng là chính quyền Na Uy, viên chức chính phủ ở những nước chúng tôi quan tâm và các nhà hoạch định chính sách toàn cầu. Ngoài việc thường xuyên viết những lá thư vận động thay mặt cho những người bị ngược đãi do đức tin của họ, chúng tôi cũng tham gia vào rất nhiều các chiến dịch và biểu tình nhằm nêu lên cảnh ngộ của những tín hữu bị tổn thương về tôn giáo và những người không theo một tôn giáo nào.

Để biết thêm thông tin xin vui lòng ghé thăm
[www.stefanus.no/no/no/om_oss/english/](http://www.stefanus.no/no/no/om_oss/english/Stefanus+Alliance+International.9UFRjYYc.ips)
Stefanus+Alliance+International.9UFRjYYc.ips



GẤP LẠI ĐỂ XEM BẢN ĐỒ VIỆT NAM

CSW là một tổ chức Cơ-đốc giáo hoạt động vì tự do tôn giáo thông qua các vận động và nhân quyền, nhằm mục đích theo đuổi công bằng.

Hộp thư bưu điện 99, New Malden, Surrey, KT3 3YF, Anh Quốc

SDT: +44 (0)845 456 5464 **Fax:** +44 (0)20 8942 8821

Email: admin@csw.org.uk **www.csw.org.uk**

Tổ chức từ thiện đã đăng ký Số 281836



**CHRISTIAN
SOLIDARITY
WORLDWIDE**
VOICE FOR THE VOICELESS